

CÔNG TY TNHH MTV ĐÔNG HẢI
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Số: 89 /BC-DM7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 29 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Tên Tiếng Anh: DET MAY 7 JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: Detmay 7 JSC

Giấy CNĐKDN số: 0300509782

Điện thoại: (84 28) 3842.5372 Fax: (84 28) 3810.0489

Trụ sở: 109A Trần Văn Dư, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ: 154.111.000.000 đồng.

Mã cổ phiếu: DM7

Ngành nghề kinh doanh: May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); Sản xuất sợi; Sản xuất vải dệt thoi; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác; Sản xuất hàng may sẵn; Sản xuất thảm, chăn đệm; Sản xuất các loại dây bện và lưới (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất các sản phẩm từ da lông thú; Sản xuất các trang phục dệt kim, đan móc; Sản xuất va li, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm; In ấn; Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở); Rèn, dập, ép và cán kim loại; Luyện bột kim loại (không hoạt động tại trụ sở); Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở); Sửa chữa máy móc thiết bị (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá (không hoạt động tại trụ sở); Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh dầu mỏ khí hóa lỏng và dầu nhớt cặn); ~~Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: bán buôn phế liệu, phế thải (không hoạt động tại trụ sở) và các hàng hóa khác chưa được phân vào đâu);~~ Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 28/02/1992, Bộ Tổng Tham mưu ra Quyết định số 53/QĐ-TM thành

lập Xí nghiệp Dệt Nhuộm P7 (tên thường gọi trong Quân đội là Xí nghiệp Quân trang Quân khu 7) và ngày 28 tháng 02 trở thành ngày truyền thống của đơn vị.

- Xí nghiệp được đổi tên từ Xí nghiệp Dệt Nhuộm P7 thành Công ty Dệt May 7 theo Thông báo số 1119/DMDN ngày 13/3/1996 của Chính phủ và quyết định số 493/QĐ ngày 18/02/1996 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4106000314 cấp ngày 19/7/1996.

- Ngày 22/7/2010, Công ty Dệt May 7 được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Dệt May 7 theo Quyết định số 2640/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300509782 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 12 năm 2010.

- Ngày 29/3/2017, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ban hành quyết định số 943/QĐ-QP về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Dệt May 7 thuộc Công ty TNHH MTV Đông Hải/Quân khu 7 thành Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dệt May 7. Ngày 20/06/2017, Công ty đã tổ chức đại hội cổ đông lần thứ nhất, thành lập Công ty Cổ phần Dệt May 7.

- Ngày 03/07/2017, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với giấy phép đăng ký doanh nghiệp số 0300509782 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp.

- Ngày 24/10/2017, Công ty được chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 7144/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Ngày 06/12/2017, Công ty tiến hành cổ phần hóa theo quyết định số 5224/QĐ-BQP về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Dệt May 7 thuộc Công ty TNHH MTV Đông Hải/ Quân khu 7.

3. Những thành tích được ghi nhận

- Tiền thân là Công ty TNHH MTV Dệt May 7, với hơn 30 năm xây dựng, phát triển và nỗ lực không ngừng, Công ty đã chủ động vươn lên, tìm kiếm thị trường và đối tác kinh doanh. Đến nay, Công ty Cổ phần Dệt May 7 đã từng bước khẳng định thương hiệu của mình.

- Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã đạt được các thành tích và giải thưởng đối với các sản phẩm, dịch vụ cụ thể như sau:

- + Huân chương Quân công Hạng Ba.
- + Huân chương Bảo vệ Tổ quốc Hạng Nhất.
- + Huân chương Bảo vệ Tổ quốc Hạng Ba.
- + Huân chương lao động Hạng Nhất.
- + Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ vì đã có thành tích trong công tác ATVSLĐ, PCCN giai đoạn 2009 – 2011 góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và BVTQ.

+ Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Quốc phòng, Cờ thi đua của Bộ Tư lệnh Quân khu 7 trong nhiều năm liền.

+ Cờ thi đua của Bộ lao động TB&XH, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, đã có thành tích xuất sắc trong công tác ATVSLĐ nhiều năm liền.

+ Năm 2022, Công ty được Bộ Tư lệnh Quân khu tặng Cờ thi đua đơn vị

xuất sắc trong phong trào thi đua Quyết thắng và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng cờ Công đoàn cơ sở vững mạnh có phong trào thi đua xuất sắc.

+ Năm 2023, Công ty được Tổng liên đoàn lao động Việt Nam tặng cờ thi đua đã có thành tích xuất sắc trong phong trào CNVC – lao động và hoạt động công đoàn năm 2023.

+ Năm 2024, Công ty được Bộ Tư lệnh Quân khu tặng Tập thể lao động xuất sắc trong phong trào thi đua Quyết thắng và Tổng cục Chính trị QĐNDVN tặng cờ Công đoàn cơ sở vững mạnh có phong trào thi đua xuất sắc.

4. Định hướng phát triển

a) Mục tiêu hoạt động chủ yếu của Công ty

- Công ty Cổ phần Dệt May 7 luôn hướng tới mục tiêu không ngừng sáng tạo, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ; hoàn thành tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tập trung chú trọng vào công tác nghiên cứu phát triển thị trường, nhằm nâng cao giá trị chuỗi cung ứng của Công ty. Ngoài ra, nghiên cứu thị trường giúp Công ty cập nhật những xu hướng thị trường mới nhất, nhanh chóng có phương án sản xuất kinh doanh phù hợp, kịp thời đáp ứng được thị hiếu và nhu cầu của đại đa số khách hàng trong nước. Tập trung chuyển đổi và áp dụng có hiệu quả cách thức quản trị doanh nghiệp, từng bước ứng dụng số hóa trong hoạt động SXKD để nâng cao hiệu suất, năng lực cạnh tranh và giá trị sản phẩm.

- Công ty luôn đề cao mục tiêu sử dụng vốn có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận thông qua việc duy trì và phát triển các ngành nghề cốt lõi trong lĩnh vực dệt may, mở rộng thị trường, tạo việc làm ổn định và cải thiện đời sống cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp ngân sách Nhà nước và xây dựng Công ty phát triển bền vững.

- Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và phát triển đổi mới máy móc thiết bị cùng với môi trường. Ứng dụng công nghệ hiện đại cùng với phát triển nguồn nhân lực, gia tăng hiệu quả làm việc của nhân viên để củng cố sự phát triển của Công ty.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Mục tiêu: Trở thành một trong những Công ty mạnh trong ngành dệt may, phấn đấu trở thành một trong các thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam.

- Ổn định vững chắc thị trường trong nước và từng bước mở rộng sang thị trường các nước trong khu vực. Xây dựng thương hiệu, tìm kiếm cơ hội xuất khẩu đi các nước Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản.

- Hợp tác đầu tư liên doanh, liên kết với các đơn vị cùng ngành nghề để tận dụng năng lực, mở rộng sản xuất. Phát triển thêm các phương thức kinh doanh hàng nội địa, ngành nghề khác khi có điều kiện. Chủ động sản xuất FOB trực tiếp để có điều kiện chủ động trong sản xuất, tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Tiếp tục sáng tạo và tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm chủ lực, đồng thời đa dạng hóa danh mục sản phẩm nhằm đưa ra thị trường những loại sản phẩm mới và tốt nhất; đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tận dụng tốt lợi thế của Công ty có chuỗi sản xuất khép kín từ các khâu dệt, nhuộm, in, may; cải thiện quy trình sản xuất, tăng năng suất lao động sẽ

giúp Công ty bắt kịp và cung cấp sản phẩm theo xu hướng thị trường trong nước nói riêng và xuất khẩu nói chung.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đầu tư mới, bổ sung và cải tiến công nghệ tiên tiến cho sản phẩm chủ lực, kết hợp với việc đầu tư cho chương trình sản xuất, kinh doanh hỗ trợ để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa quy trình sản xuất và quản lý, phù hợp với nhu cầu đa dạng của thị trường và nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng. Đồng thời, giảm thiểu tối đa chi phí sản xuất, gia tăng lợi nhuận.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức quản lý tinh gọn, nâng cao năng lực hoạt động của các đơn vị, cải tiến hệ thống quản trị và phát triển nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động và khuyến khích cải tiến, sáng kiến của người lao động, tăng khả năng cạnh tranh.

- Chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, các quy định, nội quy, quy chế của Công ty, xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững.

c) Mục tiêu chất lượng sản phẩm

Chất lượng sản phẩm là sự sống còn của thương hiệu Dệt May 7, lấy chất lượng làm giá trị cốt lõi, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng bằng cam kết chất lượng. Ban điều hành quyết liệt chỉ đạo tổ chức SXKD bằng các giải pháp đồng bộ, khoa học nhằm đảm bảo các mục tiêu chất lượng theo yêu cầu khách hàng trong và ngoài Quân đội.

5. Các nhân tố rủi ro

a) Rủi ro kinh tế

- Kinh tế thế giới trong năm 2024 tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức lớn, diễn biến phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi đặc biệt là các cuộc xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia với diễn biến khó lường, ngày càng gia tăng và nguy cơ lan rộng gây tổn thất về người, tài sản, tác động tiêu cực đến môi trường kinh doanh, gây bất ổn cho các chuỗi cung ứng toàn cầu và làm giảm tính linh hoạt của các nền kinh tế trong việc thích ứng với thay đổi.

- Cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc như Mỹ, Trung Quốc và các quốc gia khác cũng trở nên gay gắt hơn làm gia tăng sự bất ổn trong thương mại quốc tế. Chính sách bảo hộ thương mại và các rào cản thương mại được thiết lập ngày càng nhiều, ảnh hưởng đến sự tự do trong giao thương giữa các quốc gia.

- Tình hình thị trường ngành dệt may đối mặt với một số thách thức lớn, luôn có sự cạnh tranh gay gắt từ các quốc gia sản xuất dệt may khác như Trung Quốc, Ấn Độ và Bangladesh, thị trường giá cả nguyên, nhiên vật liệu phục vụ SXKD diễn biến bất ổn, do ảnh hưởng của tỷ giá USD và giá vàng trong nước tác động mạnh đến chi phí sản xuất, đơn hàng giảm sút, sức tiêu thụ hàng hóa giảm kéo theo doanh thu thương mại giảm. Từ đặc điểm tình hình như trên làm ảnh hưởng không ít đến quá trình tổ chức, hoạt động và hiệu quả SXKD của Công ty. Tuy nhiên bằng lợi thế sản xuất khép kín các khâu phục vụ cho Quân đội và tham gia thị trường đã giúp Công ty giảm bớt tác động tiêu cực từ thị trường.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh

hường đến tốc độ tăng trưởng của tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.

- Lạm phát là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của các doanh nghiệp. Theo báo cáo kinh tế của OECD, lạm phát đã tăng lên do giá năng lượng và hàng hóa tăng; việc bình thường hóa chính sách tiền tệ ở các nền kinh tế phát triển đã nói rộng khoảng cách về lãi suất, làm nóng thêm tình hình lạm phát ở Việt Nam. Điều này làm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của Công ty. Lạm phát ở mức cao sẽ dẫn đến chi phí hoạt động như chi phí xăng, dầu, nguyên vật liệu cũng tăng theo gây nên áp lực tài chính cho Công ty. Để ứng phó với lạm phát, HĐQT, BGĐ đã xây dựng kế hoạch tài chính hợp lý, tiết giảm các chi phí hoạt động, đẩy mạnh thu hồi công nợ, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đối với quốc tế khi nền kinh tế Việt Nam đã bắt đầu hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới, cơ hội đối với ngành dệt may cũng đi kèm với thách thức không hề nhỏ. Do vậy, để đảm bảo nắm bắt cơ hội trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Dệt May 7 cần có sự nghiên cứu và chuẩn bị kỹ lưỡng các vấn đề luật pháp quốc tế để hoạt động của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

b) Rủi ro đặc thù ngành

- Trước bối cảnh lạm phát toàn cầu đang diễn ra cũng như ảnh hưởng từ xung đột Nga – Ukraine và các cuộc xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia với diễn biến khó lường, ngày càng gia tăng, chuỗi cung ứng, giá cả nguyên vật liệu đứng trước nguy cơ biến động khó lường, gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã xây dựng các phương án, chuẩn bị nguồn vốn cần thiết trong bối cảnh vật giá biến động khó lường cũng như tìm kiếm các đối tác uy tín, tin cậy nhằm ổn định nguồn cung hàng hóa cho quá trình tổ chức sản xuất.

- Năm 2024 là năm đặc biệt khó khăn của ngành dệt may Việt Nam do chịu nhiều áp lực, thách thức lớn từ suy thoái kinh tế toàn cầu, dư âm của đại dịch Covid-19 như: Thiếu nguồn lao động có kinh nghiệm, đơn hàng sụt giảm, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của người tiêu dùng giảm sút.

- Rủi ro về thị trường: Công ty tiếp tục phải chịu sự cạnh tranh gay gắt từ những công ty dệt may khác. Các nhà sản xuất này được hậu thuẫn to lớn về kinh nghiệm, nguồn lực tài chính, nhân sự, kỹ thuật, nguyên liệu và các hoạt động phát triển thương hiệu và thị trường. Vì vậy, trong cuộc cạnh tranh khốc liệt về thị trường, Công ty đang phải chịu sức ép rất lớn. Cùng với đó là tình trạng sản xuất hàng giả, mua bán trái phép quân trang, gây nhầm lẫn với sản phẩm của Công ty. HĐQT, BGĐ đã chủ động quán triệt, lãnh đạo tăng cường kiểm soát chất lượng vật tư hàng hóa đầu vào, sản phẩm đầu ra theo đúng quy định, đảm bảo giữ vững uy tín, thương hiệu DM7 trên thị trường.

- Từ những đặc điểm tình hình trên đối với doanh nghiệp ngành dệt may nói chung và Công ty Cổ phần Dệt May 7 nói riêng cần chú trọng hơn đến phát triển thị trường nội địa để bảo đảm bền vững hơn cho sản xuất kinh doanh dài

hạn. Đồng thời cần đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, liên kết chuỗi cung ứng trong ngành. Đặc biệt, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp trong tình hình mới, tăng cường công tác quản lý, vận hành sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch đã đề ra.

c) *Rủi ro nguồn nhân lực*

- Ngành dệt may là một trong những ngành cần một nguồn lao động rất lớn ở Việt Nam. Hiện tại nguồn cung lao động cho ngành dệt may đang dần thiếu hụt do nhiều yếu tố, thêm vào đó sự cạnh tranh lao động giá rẻ tại các nước trong khu vực và các nhóm ngành công nghiệp khác cũng đang thu hút lao động bằng nhiều ưu đãi, môi trường làm việc tốt hơn.

- Ngành dệt may hiện đang đứng trước nguy cơ chịu tác động lớn nhất của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, kết quả cho thấy ngành dệt may đang phải đối mặt với những thách thức về cơ cấu trình độ lao động, về kỹ năng công nghệ và áp lực đào tạo nâng cấp lao động. Việc tuyển dụng lao động đang gặp nhiều khó khăn, mặc dù thu nhập ngành dệt may liên tục tăng hàng năm nhưng trên thị trường lao động vẫn là ngành kém hấp dẫn do thu nhập thấp, thời gian làm việc dài... Công ty cũng đang gặp nhiều khó khăn trong việc tuyển dụng lao động do điều kiện đi lại, ăn ở chi phí cao.

- Thị trường lao động liên tục biến động, để đảm bảo đủ nguồn nhân lực phục vụ cho sản xuất trong thời gian tới, Công ty đã có những chính sách ưu đãi giữ chân lực lượng lao động: Áp dụng phương án tiền lương có lợi cho NLĐ, áp dụng chế độ thưởng về năng suất, các ngày lễ, Tết, thưởng thành tích cuối năm, các chế độ phụ cấp... Thêm vào đó, để giảm thiểu rủi ro, Công ty phối hợp tốt với Công đoàn cơ sở thực hiện công tác chăm lo, bảo đảm tốt đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ. Đồng thời xây dựng các chính sách đãi ngộ, phúc lợi, lương thưởng phù hợp và giữ chân người lao động.

- Vấn đề tìm nguồn nhân công có tay nghề cao, ổn định; nguồn nhân lực trong bộ máy quản lý có trình độ chuyên môn luôn là điều mà lãnh đạo Công ty quan tâm và xác định là một trong những điều kiện quyết định đến sự phát triển lâu dài, bền vững cũng như hoàn thành các mục tiêu Công ty đề ra.

d) *Rủi ro chính sách và pháp luật*

- Luật pháp đóng vai trò như kim chỉ nam, định hướng và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, đảm bảo sự công bằng, minh bạch và an toàn cho thị trường. Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) nên chịu sự quản lý của các văn bản pháp lý như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Bộ luật lao động, Luật Thuê thu nhập doanh nghiệp, các quy định của Sở Giao dịch chứng khoán và các quy định khác có liên quan đến thị trường chứng khoán.

- Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất các sản phẩm dệt, nhuộm, in, may nên Công ty còn chịu sự chi phối của các văn bản luật có liên quan như Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Bảo vệ môi trường,...

- Sự ổn định của hệ thống chính trị, luật pháp, chính sách ảnh hưởng rất lớn đến sự ổn định và khả năng phát triển của các ngành kinh tế nói chung và ngành

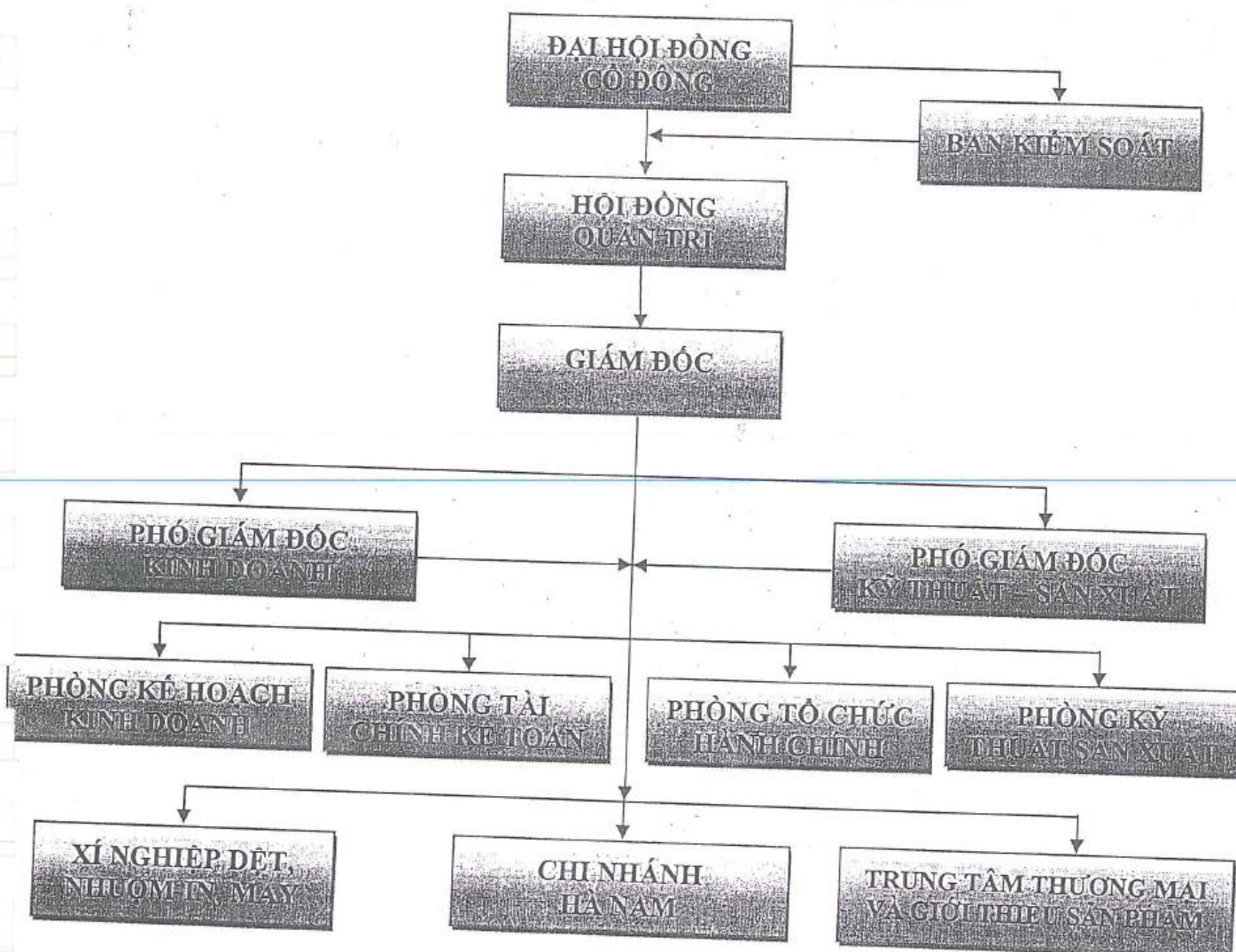
dệt may nói riêng. Việt Nam đang trong tiến trình hòa nhập và phát triển nên khó tránh khỏi có sự thay đổi hay điều chỉnh hệ thống pháp luật để phù hợp với thực tiễn. Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Để kiểm soát, hạn chế những mặt rủi ro về luật pháp, Công ty đã cập nhật những thay đổi kịp thời, từ đó đưa ra những kế hoạch phù hợp, đảm bảo tổ chức SXKD đúng pháp luật.

e) Rủi ro khác

- Ngoài các rủi ro nêu trên, những rủi ro khác cũng có thể xảy ra trong trường hợp bất khả kháng bao gồm những rủi ro không thể dự đoán được như thiên tai, bão lụt, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh,... là những rủi ro có nguy cơ xảy ra rất thấp nhưng rất khó dự báo trước và tác động rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Do đó Công ty luôn có những phương án phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo xử lý kịp thời, có hiệu quả khi có tình huống xảy ra. Ngoài ra, các buổi tập huấn phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh lao động,... cũng được Công ty quan tâm và tổ chức định kỳ nhằm nâng cao hiểu biết và cách xử lý của toàn thể cán bộ công nhân viên. Đối với công tác tuyên truyền cho toàn thể người lao động có ý thức bảo vệ môi trường khi thực hiện công việc cũng như trong cuộc sống hằng ngày được Công ty chú trọng.

6. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý Công ty

MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



a) Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, Đại hội đồng thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý trực tiếp Công ty. Hội đồng Quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thực hiện quyền của Đại hội đồng cổ đông.

c) Ban Kiểm soát: Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

d) Ban Giám đốc: Điều hành công việc sản xuất hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

đ) Các khối chức năng: Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc sẽ chịu trách nhiệm điều hành các phòng ban chức năng, các đơn vị thành viên theo các khối lĩnh vực như sau:

- **Phòng Tổ chức - Hành chính:** Tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng Quản trị Công ty về quy hoạch cán bộ, quản lý hồ sơ, tuyển dụng CB, CNV, NLĐ; đề bạt quân hàm, nâng lương cho SQ, QNCN; thực hiện công tác lao động tiền lương; các chế độ, chính sách cho người lao động. Quản trị về công tác Đảng, công tác chính trị, về công tác tổ chức, tuyên huấn cán bộ, quân lực, dân vận, bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ an toàn đơn vị, an toàn vệ sinh lao động, an toàn PCCN, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ chăm sóc sức khỏe người lao động. Quản trị về công tác hành chính của đơn vị, quản lý thực hiện công tác hậu cần, quản lý đội xe, quản lý doanh trại, nhà đất toàn Công ty.

- **Phòng Kế hoạch - Kinh doanh:** Tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng Quản trị trong lĩnh vực kế hoạch kinh doanh - xuất nhập khẩu. Tổ chức hoạt động kinh doanh đúng pháp luật và đạt hiệu quả cao nhất, quản lý hàng hóa vật tư đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh. Thống kê đầy đủ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cung ứng phục vụ sản xuất kinh doanh - xuất nhập khẩu theo định kỳ lên Hội đồng quản trị và cơ quan nghiệp vụ cấp trên. Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc Công ty đề lên kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch xây dựng cơ bản nghiên cứu kỹ thuật, lao động, tiếp thị tạo nguồn theo tháng, quý, năm và dài hạn theo định hướng chiến lược Công ty. Thực hiện chức năng điều độ sản xuất theo kế hoạch và yêu cầu tiến độ của khách hàng đảm bảo kịp thời và đáp ứng yêu cầu từng đơn hàng. Lập kế hoạch đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, nhà xưởng theo định hướng đầu tư của Công ty.

- **Phòng Tài chính - Kế toán:** Tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng Quản trị trong công tác tài chính, kế toán, kiểm toán nội bộ, quản lý tài sản, thanh quyết

toán các hợp đồng, kiểm soát chi phí hoạt động của Công ty, quản lý vốn tài sản của Công ty. Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất theo kế hoạch, đảm bảo cân đối tài chính. Tổ chức công tác hạch toán, thống kê kế toán.

- **Phòng Kỹ thuật - Sản xuất:** Tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng Quản trị công tác quản lý và giám sát kỹ thuật chất lượng, quản lý thiết bị vật tư, quản lý an toàn lao động, thiết kế kỹ thuật. Nghiên cứu, đề xuất và đưa vào ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và đổi mới công nghệ sản xuất để nâng cao năng lực vận hành thiết bị, năng suất lao động. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy trình công nghệ, phương pháp vận hành an toàn thiết bị, quy phạm kỹ thuật của máy móc, thiết bị tại các phân xưởng. Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp an toàn kỹ thuật, giảm nhẹ cường độ lao động và cải thiện điều kiện của cán bộ công nhân viên, trình duyệt và tổ chức thực hiện. Kiểm tra, kiểm soát và báo cáo về công tác môi trường, trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt và gửi cho các cơ quan chức năng của Nhà nước theo đúng yêu cầu của pháp luật.

- **Xí nghiệp Dệt:** Chuyên sản xuất, gia công dệt các loại vải đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty và nhu cầu của thị trường; chế tạo, gia công, sửa chữa chi tiết máy móc, phụ tùng phục vụ sản xuất.

- **Xí nghiệp Nhuộm - In:** Chuyên sản xuất, gia công nhuộm, in, căng sấy các loại vải đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty và nhu cầu của thị trường. Quản lý, vận hành, bảo trì toàn bộ hệ thống điện, máy móc, cấp thoát nước; thiết kế lắp đặt thiết bị điện nước, kết cấu xây dựng công trình dân dụng vừa và nhỏ. Sản xuất và sơn tĩnh điện các loại khung nhà bạt, mái che, các sản phẩm Quốc phòng và dân dụng khác.

- **Xí nghiệp May:** Chuyên sản xuất sản phẩm quân trang, đồng phục văn phòng và may xuất khẩu. Được sản xuất trên dây chuyền thiết bị của Nhật Bản. Đặc biệt là sản xuất các loại nhà loại bạt phục vụ cho Quốc phòng và dân sinh.

- **Trung tâm Thương mại và giới thiệu sản phẩm:** Giới thiệu, trưng bày và tư vấn các sản phẩm, mẫu mã do Công ty thiết kế và sản xuất.

- **Chi nhánh Hà Nam:** Hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực ngành may phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và phục vụ thị trường nội địa, xuất khẩu và các ngành nghề khác theo đăng ký kinh doanh.

7. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số lượng cổ phần đại diện và sở hữu (cp)
1	Đinh Quang Nhẫn	Giám đốc	26/9/1976	Đại học	3.942.530
2	Nguyễn Thanh Dương	PGĐ Kinh doanh	10/02/1975	Đại học	0
3	Hà Hồng Quân	PGĐ KT-SX	24/7/1977	Đại học	16.400

4	Nguyễn Thị Đức	Kế toán trưởng	09/02/1972	Đại học	9.700
---	----------------	----------------	------------	---------	-------

8. Tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,57	1,53	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,06	1,13	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,43	0,47	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,74	0,89	
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,14	0,19	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,08	0,10	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,08	0,08	

9. Cơ cấu cổ đông

a) Cổ phần

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt May 7.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần: 15.411.100 cổ phần
- + Loại cổ phần lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- + Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng : 15.374.000 cổ phần
- + Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 37.100 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước		15.411.100	154.111.000.000	100,00%
- Tổ chức	3	10.321.994	103.219.940.000	66,98%
- Cá nhân	124	5.089.106	50.891.060.000	33,02%
Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
- Tổ chức	-	-	-	-
- Cá nhân	-	-	-	-
Tổng cộng	127	15.411.100	154.111.000.000	100,00%

(Theo danh sách cổ đông số 38/2025-DM7/VSDC-ĐK ngày 03/2/2025 của VSDC)

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:** Không có.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ, các chứng khoán khác:** Không có.

10. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

a) **Chính sách liên quan đến môi trường**

- Dệt may không chỉ là ngành sử dụng sức lao động mà còn sử dụng các năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào khác để hoạt động trong quá trình sản xuất kinh doanh. Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của việc bảo đảm những yêu cầu về an toàn môi trường, thường xuyên có các biện pháp kiểm soát chất lượng và quản lý tốt hơn về các sản phẩm từ nguyên liệu đầu vào đến khâu sản xuất. Qua đó, Công ty tập trung hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, giảm phát thải khí nhà kính, vừa phát triển được hoạt động sản xuất kinh doanh, vừa đảm bảo công tác an toàn môi trường.

- Nguồn nguyên liệu chính cho hoạt động sản xuất của Công ty là vải, sợi; bên cạnh đó là các phụ liệu liên quan như kim, chỉ... Các nguyên phụ liệu của Công ty đều đến từ các nhà cung cấp uy tín, là đối tác lâu năm. Tuy nhiên, Công ty luôn nỗ lực tìm kiếm nguồn cung đạt chuẩn, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của phía đặt hàng. Bên cạnh đó, Công ty luôn xem xét, lựa chọn kỹ lưỡng nguồn nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo sản phẩm được đưa đến người dùng đạt tiêu chuẩn về chất lượng. Đồng thời, HĐQT, BGD cũng đưa ra các chiến lược hoạt động kinh doanh và chiến lược lưu trữ hàng tồn kho thích hợp nhằm thích ứng với sự thay đổi trong kế hoạch sản xuất.

- Nước cũng là một trong những yếu tố lớn để giúp cho Công ty hoạt động trong quá trình sản xuất kinh doanh nói riêng và toàn ngành dệt may nói chung. Vấn đề sử dụng nguồn nước luôn là chủ đề đáng quan tâm hiện nay, nguồn nước tự nhiên là một trong những tài nguyên quý giá của môi trường. Để có thể sử dụng hợp lý nguồn nước, tất cả các doanh nghiệp hiện nay đều hoạt động với tiêu chí sử dụng tiết kiệm tài nguyên nước nhằm bảo vệ môi trường và vì mục tiêu sử dụng nguồn nước lâu dài trong tương lai. Công ty Cổ phần Dệt May 7 cũng không ngoại lệ, Công ty luôn xây dựng kế hoạch sản xuất ưu tiên tiêu chí tiết kiệm, tái sử dụng các nguồn nước một cách có hiệu quả, nhằm góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên môi trường quý giá này.

- Với hoạt động kinh doanh của Công ty, năng lượng được sử dụng nhiều trong quá trình sản xuất và vận hành. Tất cả các hoạt động trong chuỗi cung ứng đều được xác định các khía cạnh gây ảnh hưởng môi trường: Chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, tài nguyên thiên nhiên, nước thải, ô nhiễm môi trường không khí, bụi, tiếng ồn. Vì vậy, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp nhằm tối thiểu hóa những tác động gây ảnh hưởng đến môi trường như:

+ Cải tiến, đầu tư công nghệ hiện đại thân thiện với môi trường, đầu tư nghiên cứu mẫu mã, chất lượng nhằm sản xuất sản phẩm đạt chất lượng cao.

+ Cải tạo cảnh quan môi trường, khuôn viên của Công ty và các Xí nghiệp đảm bảo cảnh quan môi trường luôn xanh, sạch, đẹp.

+ Công tác đánh giá, nghiên cứu về môi trường xung quanh của doanh nghiệp luôn được chú trọng, Công ty hướng đến đào tạo cá nhân chuyên môn hóa trong lĩnh vực này để có thể có được kiến thức chuyên môn, đưa ra những biện pháp nhằm giảm thiểu các vấn đề phát thải trong quá trình sản xuất, tuân thủ theo những quy định, quy chuẩn trong vấn đề bảo vệ môi trường; duy trì nghiêm ngặt tiêu chuẩn ISO 140001: 2015.

+ Chủ động kiểm tra hệ thống nước thường xuyên nhằm khắc phục tình trạng rò rỉ nước, qua đó hạn chế được nguồn nước thất thoát.

+ Tích cực tuyên truyền chủ trương sử dụng nguồn nước tiết kiệm đến các cán bộ công nhân viên của Công ty, thúc đẩy tinh thần tự giác sử dụng tiết kiệm và nâng cao ý thức về tầm quan trọng của nguồn tài nguyên nước, góp phần bảo vệ môi trường.

+ Thường xuyên cập nhật, tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đảm bảo các quy trình sản xuất và xả thải được thực hiện đúng quy định, không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

b) Chính sách đối với người lao động

Tổng nhân sự của Công ty hiện nay là: 478 người.

Trong đó:

- Nhân sự có trình độ đại học và sau đại học: 122 người
- Nhân sự có trình độ cao đẳng và trung cấp: 172 người
- Lao động phổ thông: 184 người

Trình độ	Số lượng lao động (người) (Tại thời điểm 31/12/2024)	Tỷ trọng %
Phân theo đối tượng lao động		
Lao động trực tiếp	390	81,6%
Lao động gián tiếp	88	18,4%
Phân theo trình độ lao động		
Trình độ Đại học trở lên	122	25,6%
Cao đẳng, trung cấp	172	35,9%
Công nhân kỹ thuật, lao động sơ cấp	184	38,5%

c) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc tổ chức SXKD hiệu quả, Công ty đã tích cực tham gia công tác chính sách - xã hội, thể hiện giá trị tốt đẹp của mình đối với các cộng đồng địa phương nói riêng và xã hội nói chung, thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân

đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với thực hiện phong trào thi đua "Lực lượng vũ trang Quân khu chung sức xây dựng nông thôn mới", phong trào "Cả nước chung tay vì người nghèo – không để ai bị bỏ lại phía sau" và phong trào đền ơn đáp nghĩa công tác chính sách xã hội, chính sách hậu phương quân đội. Năm 2024, Công ty đã hỗ trợ xây dựng 06 căn nhà tình nghĩa quân dân và các khoản hỗ trợ chính sách trên địa bàn với tổng giá trị là 3,443 tỷ đồng.

11. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

a) Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 48 giờ/1 tuần. Chế độ làm việc theo ca áp dụng đối với bộ phận lao động trực tiếp (khối sản xuất). Chế độ làm việc theo giờ hành chính áp dụng đối với bộ phận lao động gián tiếp (khối văn phòng).

- Quy định thời gian làm việc:

+ Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h30' đến 11h30'. Chiều từ 12h30' đến 16h30'.

+ Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Sản xuất theo ca, 8 giờ/ca.

b) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Công ty hiện đang áp dụng quy chế trả lương theo từng bộ phận, mức lương gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công nhân viên và nhiệm vụ của từng bộ phận, tập thể trong công ty (theo năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác).

- Các hình thức trả lương, thưởng:

+ Lương sản phẩm trực tiếp: Trả lương khoán sản phẩm cho người lao động căn cứ vào sản lượng thực hiện, có định mức về thời gian và đơn giá cho từng công việc cụ thể.

+ Trả lương cho khối gián tiếp: Trả lương cho các phòng, ban, bộ phận khối gián tiếp, quỹ lương hàng tháng được xác định trên cơ sở trả lương theo tỷ lệ quỹ lương gián tiếp trên tổng quỹ lương từng đơn vị do công ty phê duyệt.

+ Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty luôn thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về chế độ tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật, ngoài ra Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho 100% CB, CNV. Các chế độ phúc lợi: thưởng các dịp lễ, lương tháng 13, khen thưởng thành tích cuối năm; bồi dưỡng chế độ độc hại trực tiếp vào bữa ăn giữa ca; khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp hàng năm; trang bị đồng phục và BHLĐ, ngoài ra còn thực hiện chăm lo tốt các chế độ, chính sách, đời sống vật chất tinh thần đối với người lao động; trong năm tổ chức tốt các hoạt động văn thể mỹ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, 20/10 và tổ chức chăm lo cho các cháu thiếu nhi là con của cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, góp phần để NLD yên tâm gắn bó lâu dài với

Công ty, hỗ trợ nuôi dưỡng 05 trẻ em mồ côi do tác động của đại dịch Covid-19, bình quân mỗi cháu 01 triệu đồng, nuôi dưỡng đến năm 18 tuổi và các hoạt động văn thể mỹ và hoạt động công tác quần chúng với tổng số tiền là 1,974 triệu đồng.

- Công ty có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu tới quyền lợi và uy tín Công ty.

c) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công tác tuyển dụng luôn được HĐQT, BGĐ Công ty chú trọng thực hiện, các đợt tuyển dụng được tiến hành công khai, công bằng tạo niềm tin cho các ứng viên có năng lực, trình độ khi quyết định ứng tuyển vào Công ty.

12. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024, kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn khi phải đối mặt với bất ổn chính trị; lạm phát tăng cao, các đợt tăng lãi suất kéo dài, nhu cầu tiêu dùng sụt giảm, tăng trưởng kinh tế bị ảnh hưởng tiêu cực; kinh tế trong nước chịu tác động mạnh bởi suy thoái kinh tế thế giới; giá cả nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất luôn diễn biến thất thường; trong đó yêu cầu sản xuất phải bảo đảm chất lượng sản phẩm theo nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của thị trường. Mặt khác phải đảm bảo giá thành ổn định, do vậy đã tác động không ít đến quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Công ty. Từ đặc điểm trên, nổi lên một số thuận lợi, khó khăn sau:

- Thuận lợi: Công ty thường xuyên được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu, Đảng ủy Công ty Đông Hải, sự hướng dẫn của các cơ quan nghiệp vụ cấp trên, sự chủ động, tích cực của HĐQT, BGĐ Công ty khắc phục khó khăn, nghiên cứu phương thức, tổ chức sản xuất kinh doanh gắn với thực hiện nhiệm vụ SXKD. Đội ngũ CB, CNV, NLĐ luôn giữ gìn đoàn kết nội bộ, xác định tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng Đảng bộ TSVM, đơn vị VMTD.

- Khó khăn: Tình hình thị trường ngành dệt may luôn có sự cạnh tranh gay gắt, đơn hàng giảm sút, thị trường giá cả nguyên, nhiên vật liệu phục vụ SXKD tiếp tục diễn biến bất ổn, do ảnh hưởng của tỷ giá USD và giá vàng trong nước, sức tiêu thụ hàng hóa giảm kéo theo doanh thu thương mại giảm, đã tác động, ảnh hưởng đến quá trình tổ chức SXKD của Công ty. Từ đặc điểm trên HĐQT, BGĐ tập trung nguồn lực, chủ động đưa ra nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024, kết quả đạt được như sau:

Tổ chức triển khai nhiệm vụ SXKD theo đúng chủ trương, đúng pháp luật, hiệu quả, đoàn kết, an toàn; đẩy mạnh phong trào thi đua “Năng suất, chất lượng, hiệu quả” kết hợp chặt chẽ giữa SXKD, làm kinh tế với đảm bảo Quốc phòng-An ninh; quản lý, sử dụng đất quốc phòng có hiệu quả, đúng mục đích; tập trung sản xuất hàng quốc phòng và thị trường, đẩy mạnh tiếp thị, tạo nguồn hàng phục vụ cho SXKD, quản lý chặt chẽ và duy trì ổn định về chất lượng, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm các mặt hàng; thực hiện các chính sách tiền lương, tiền thưởng, chăm lo đời sống, thu nhập cho người lao động đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So với KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	685.000	897.855	131%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	68.530	68.883	101%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	54.624	54.694	100,1%
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	36.988	37.434	101%
5	Chi trả cổ tức	17%	26.199	26.199	100%
-	Nộp cổ tức về công ty Đông Hải	Tr.đồng	13.361	13.361	100%
-	Chia cổ tức cho cổ đông khác	Tr.đồng	12.838	12.838	100%
6	Thu nhập bình quân	Tr.đồng/ng /tháng	12,3	12,4	101%

- Ghi chú: Doanh thu thực hiện năm 2024 tăng 31% tương đương 212,855 tỷ đồng, trong đó 27,855 tỷ đồng là kinh phí hỗ trợ đền bù bàn giao mặt bằng phục vụ xây dựng Nhà ga T3/ Sân bay Tân Sơn Nhất và 185 tỷ đồng vì Bộ Quốc phòng thay đổi Lễ phục K24 trong toàn quân (Doanh thu này là phát sinh đột xuất và chỉ có một lần do sản lượng tăng).

Trong năm, Công ty đã thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh nhằm khai thác có hiệu quả tài sản, nguồn vốn của Công ty, cụ thể: Mã ngành: 5210, nội dung: kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Mã ngành: 6810, nội dung: kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Thực hiện tốt công tác đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm MMTB theo đúng quy trình, đúng pháp luật Nhà nước, theo quy định của Quân khu, Công ty Đông Hải và quy chế của Công ty. Tập trung khai thác có hiệu quả hệ thống MMTB đã được đầu tư đảm bảo góp phần nâng cao năng suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng. Năm 2024, Công ty đã đầu tư mua sắm MMTB với tổng giá trị là 26,948 tỷ đồng, từ nguồn khấu hao và quỹ ĐTPT của Công ty.

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Giá trị
1	Máy nhuộm cao áp	Máy	3	12.816.720.000
2	Lò hơi công nghệ tầng sôi 15 tấn/h	Máy	1	11.300.000.000
3	Hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục	HT	1	1.698.256.962
4	Máy móc thiết bị ngành may	Máy	10	1.134.000.000
TỔNG CỘNG:				26.948.976.962

II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024, tình hình kinh tế của nước ta diễn ra trong bối cảnh triển vọng kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức khi cạnh tranh chiến lược của các nước lớn làm phức tạp thêm vấn đề về an ninh, kinh tế, đầu tư trên toàn cầu. Vì có sự cạnh tranh gay gắt với các thị trường trong và ngoài nước, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, áp lực chi phí tiền lương, BHXH tăng cao, không còn lợi thế về nhân công giá rẻ, giá thành cao hơn một số nước trong khu vực, dòng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đang chững lại, xu hướng dịch chuyển việc làm, lao động diễn ra nhiều hơn so với các năm trước, sức cạnh tranh giảm so với các nước. Tuy nhiên Công ty vẫn duy trì các hoạt động ổn định và đạt hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2024
Tài sản ngắn hạn	333.140.259.403	389.114.842.980
Tài sản dài hạn	163.697.663.129	150.929.722.484
Tổng tài sản	496.837.922.532	540.044.565.464

b) Tình hình nợ phải trả

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2024
Nợ ngắn hạn	211.556.497.210	253.667.233.349
Nợ dài hạn	-	-
Tổng nợ	211.556.497.210	253.667.233.349

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2024, Công ty tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban. Trong năm, Công ty đã kiện toàn, điều động bổ nhiệm nhân sự tại Phòng KT-SX, Phòng TC-HC, XN Nhuộm, XN May. Bên cạnh đó, Công ty đã ban hành bổ sung các quy chế, quy trình và quy định nhằm nâng cao chất lượng bộ máy tổ chức hoạt động kinh doanh. Nhận thức được tầm quan trọng của nhân sự, Ban Giám đốc tiếp tục tăng cường công tác quản lý, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực. Công tác đào tạo công nhân, nâng cao tay nghề, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn được Công ty đặc biệt chú trọng. Đồng thời, Công ty tìm hiểu, phân tích nhu cầu khách hàng để điều chỉnh chiến lược sản xuất và phân bổ tỷ trọng tại các thị trường nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.

4. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

a) Dự kiến chỉ tiêu, kế hoạch năm 2025 (Theo phương án 1: Tiền sử dụng đất theo hợp đồng đã ký với Bộ Quốc phòng là 1,294 tỷ đồng/năm).

- Doanh thu : 740,000 tỷ đồng
- Lợi nhuận (trước thuế) : 74,000 tỷ đồng
- Nộp ngân sách : 67,328 tỷ đồng
- Tổng quỹ lương : 99,778 tỷ đồng trong đó:
 - + Công ty Dệt May 7 : 76,530 tỷ đồng
 - + Chi nhánh Hà Nam : 23,248 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân : 13.100.000 đ/người/tháng
- Lao động bình quân : 638 người
- Dự kiến chia cổ tức : 19% (1.900 đồng/1CP): 29,281 tỷ đồng
- + Nộp về Công ty Đông Hải (cổ tức) : 14,933 tỷ đồng
- + Chia cổ tức cho cổ đông khác : 14,348 tỷ đồng

b) Dự kiến đầu tư Xây dựng cơ bản

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm MMTB bảo đảm thực hiện đúng quy trình, quy định của nhà nước, hoàn thành các hạng mục đầu tư, mua sắm MMTB theo kế hoạch đã được phê duyệt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD. Dự kiến giá trị đầu tư năm 2025 là 17,317 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- 03 máy nhuộm gián đoạn : 12,817 tỷ đồng
- Hệ thống cuộn ủ : 4,500 tỷ đồng

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần đại diện và sở hữu (cp)	Chức danh ở các công ty khác
1	Nguyễn Mạnh Tùng	Chủ tịch HĐQT	3.929.831	
2	Đình Quang Nhẫn	TV. HĐQT – Giám đốc	3.942.530	
3	Trần Thị Phương Hồng	TV. HĐQT	277.800	TV HĐQT tại Công ty dệt nhuộm Sơn Tiên
4	Nguyễn Thanh Dương	TV. HĐQT – PGĐ Kinh doanh	0	Chủ tịch HĐQT Công ty SX TM Thành Vinh
5	Nguyễn Xuân Thùy	TV. HĐQT	5.200	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quy định tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản.

- Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã tập trung chỉ đạo, giám sát điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành 18 Nghị quyết và 36 Quyết định chỉ đạo các hoạt động quản lý, tổ chức và SXKD của Công ty; theo dõi sát tình hình thực tế để kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của Giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, tổ chức nhân sự, xây dựng chiến lược phát triển, luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng quản trị.

- Bên cạnh việc thông qua các chủ trương đầu tư, XDCB, HĐQT đều thông qua kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc trong toàn Công ty.

- Hội đồng quản trị đã chủ trì và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025; giám sát, chỉ đạo công bố thông tin định kỳ và bất thường theo đúng quy định pháp luật.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần đại diện và sở hữu (cp)
1	Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng Ban Kiểm soát	2.100
2	Nguyễn Thị Thuận	TV. Ban Kiểm soát	0
3	Nguyễn Thị Hồng Thúy	TV. Ban Kiểm soát	0

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác theo dõi và giám sát, xem xét các báo cáo quý, 6 tháng, năm và các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, kiểm tra độ tin cậy các số liệu báo cáo tài chính. Quá trình thực hiện kiểm soát đảm bảo tính trung thực và cần trọng, không cản trở đến hoạt động SXKD.

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị...

- Tham gia các phiên họp Hội đồng quản trị trong việc kiểm soát các nội dung như: Đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý, công tác xây dựng kế hoạch, công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị máy móc phục vụ SXKD.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty

a) Thù lao, các khoản lợi ích

- Thù lao của HĐQT, BKS:

+ Thành viên HĐQT	: 5.600.000 đ/người/tháng
+ Trưởng Ban kiểm soát	: 3.000.000 đ/người/tháng
+ Thành viên Ban Kiểm soát	: 2.000.000 đ/người/tháng

*** Tổng mức chi trả thù lao là: 151.200.000 đồng**

- Thu nhập của Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (đồng)
1	Lại Thị Bảy	CT. HĐQT	648.000.000
2	Đình Quang Nhẫn	TV HĐQT - GĐ	576.000.000
3	Nguyễn Thanh Dương	TV HĐQT - PGĐ	504.000.000
4	Hà Hồng Quân	PGĐ	504.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

- Công ty đã thực hiện các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan, cụ thể:

+ Công ty TNHH SX TM Thành Vinh (Ông Nguyễn Thanh Dương – TV HĐQT Công ty Cổ phần Dệt May 7 đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH SX TM Thành Vinh)

Bán hàng, gia công tổng giá trị : 46.360.473.001 đồng

+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát (Ông Cao Xuân Minh – TV HĐQT Công ty Cổ phần Dệt May 7 đồng thời là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát).

Bán hàng, gia công tổng giá trị : 24.601.790.000 đồng

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt công tác quản trị theo Điều lệ, các quy chế, quy định và pháp luật hiện hành.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán viên

Ý kiến của kiểm toán viên như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt May 7 tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (đính kèm)./M

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT, P.TCHC. Ph127.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Tùng

Số: 26/BC-DM7

Tân Bình, ngày 26 tháng 01 năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7
(Năm 2024)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7**
Trụ sở : 109A Trần Văn Dư, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84 28) 3842.5372
Fax : (84 28) 3810.0489
Vốn điều lệ : 154.111.000.000 đồng
Mã chứng khoán : DM7
Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
1	99/NQ-ĐHĐCĐ	19/4/2024	Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024; báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024; tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024; tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, mức chi trả cổ tức năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi trả cổ tức năm 2024; tờ trình về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023, dự kiến mức chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024.
2	25/NQ-ĐHĐCĐ	25/1/2024	Thông qua chi trả thêm cổ tức cho cổ đông năm 2022; bổ sung ngành nghề kinh doanh.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lại Thị Bảy	Chủ tịch	30/06/2022	
2	Đình Quang Nhân	TV	30/06/2022	

3	Cao Xuân Minh	TV	30/06/2022	
4	Nguyễn Thanh Dương	TV	30/06/2022	
5	Nguyễn Xuân Thùy	TV	30/06/2022	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Lại Thị Bảy	18/18	100%	
2	Đình Quang Nhân	18/18	100%	
3	Cao Xuân Minh	18/18	100%	
4	Nguyễn Thanh Dương	18/18	100%	
5	Nguyễn Xuân Thùy	18/18	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị thực hiện giám sát và hỗ trợ kịp thời hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Quốc phòng, Điều lệ và Quy chế Công ty; tăng cường quản trị rủi ro, tìm kiếm và hiện thực hóa những cơ hội kinh doanh mới và nâng cao chất lượng sản phẩm, gia tăng sức cạnh tranh của thương hiệu DM7 trên thị trường.

Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Giám đốc đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đề ra biện pháp trong sản xuất để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024; công tác dự báo thị trường, chia sẻ thông tin đã được thực hiện kịp thời hàng tháng cho các đơn vị; việc phát triển, nâng cao chất lượng các sản phẩm đã được tập trung và đẩy mạnh; việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất đối với các đơn vị được thường xuyên, chặt chẽ đúng quy định.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

5.1. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	04/NQ-HĐQT	05/01/2024	Thông qua báo cáo của Đ/c Giám đốc về kết quả SXKD tháng 12/2023, phương hướng nhiệm vụ SXKD tháng 01/2024; kế hoạch sản xuất dự phòng hàng quốc phòng và thị trường năm 2024; thông qua Kế hoạch Hội nghị Tổng kết thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm	100%

			2024; dự kiến kinh phí phục vụ hội nghị tổng kết cuối năm 2023 và tổ chức liên hoan họp mặt khách hàng nhân dịp khai trương đầu năm 2024; thông qua báo cáo đề xuất kinh phí khen thưởng cho khách hàng nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; báo cáo dự kiến các khoản hỗ trợ cho các đơn vị nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; mức khen thưởng cho các bộ chủ trì các cấp năm 2023.	
2	28/NQ-HĐQT	30/01/2024	Thông qua chi trả thêm cổ tức cho cổ đông năm 2022.	100%
3	60/NQ-HĐQT	08/3/2024	Thông qua dự kiến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; ngày đăng ký cuối cùng; dự kiến ngày chốt danh sách cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; thông qua nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
4	61/NQ-HĐQT	08/3/2024	Thông qua báo cáo của Đ/c Giám đốc về kết quả SXKD tháng 02/2024, phương hướng nhiệm vụ SXKD tháng 3/2024; báo cáo thu hồi công nợ SXKD tháng 02/2024; thông qua chủ trương cải tạo và nâng cấp Lò hơi 10 tấn/h lên 12 tấn/h; chủ trương đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nước dưới đất và hệ thống quan trắc tự động liên tục cho hệ thống xử lý nước thải; thông qua kế hoạch tổ chức Hội nghị Đại biểu người lao động Công ty năm 2024; thông qua khoản hỗ trợ cho các đơn vị.	100%
5	91/NQ-HĐQT	08/4/2024	Thông qua báo cáo của Đ/c Giám đốc về kết quả SXKD tháng 3/2024 và quý 1/2024; phương hướng nhiệm vụ SXKD tháng 4/2024 và quý 2/2024; kế hoạch SXKD năm 2024; báo cáo công tác tài chính năm 2023; thông qua văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; thông qua khoản hỗ trợ cho các đơn vị.	100%
6	96/NQ-HĐQT	16/4/2024	Thông qua báo cáo đánh giá hồ sơ năng lực các công ty kiểm toán;	100%

			phương án phân phối lợi nhuận, mức chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024; mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023, dự kiến năm 2024; thông qua công văn số 391/ĐH-PCT ngày 15/4/2024 của Công ty Đông Hải về hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác chính sách, dân vận.	
7	136/NQ-HĐQT	08/5/2024	Thông qua báo cáo của Đ/c Giám đốc về kết quả SXKD tháng 4/2024; phương hướng nhiệm vụ SXKD tháng 5/2024; báo cáo tài chính quý 1/2024 và tình hình thu hồi công nợ; báo cáo thực hiện các gói thầu kinh doanh; thông qua báo cáo kết quả sản xuất của xí nghiệp May năm 2023; thông qua yêu cầu kỹ thuật Lò hơi tăng sôi, công suất 15 tấn/h; thông qua báo cáo đề xuất bổ nhiệm cán bộ và đề nghị bổ sung nhân sự Phòng TC-HC; thông qua khoản hỗ trợ cho các đơn vị.	100%
8	138/NQ-HĐQT	08/5/2024	Thông qua quy định về hợp đồng có giá trị từ 5 tỷ trở lên; hợp đồng cung cấp hàng hóa dân quân tự vệ, lực lượng công an địa phương, cung cấp dịch vụ hàng hóa cho các cơ quan nhà nước; quy định về hạch toán giá thành gia công Dệt, Nhuộm, In, May.	100%
9	165/NQ-HĐQT	06/6/2024	Thông qua báo cáo của Đ/c Giám đốc về kết quả SXKD tháng 5/2024; kế hoạch SXKD tháng 6/2024; chủ trương đầu tư lò hơi tăng sôi công suất 15 tấn/h; kinh phí tổ chức tham quan, du lịch năm 2024 và tiền lương năng suất 6 tháng đầu năm 2024; thông qua khoản hỗ trợ cho các đơn vị	100%
10	198/NQ-HĐQT	08/7/2024	Thông qua báo cáo của Đ/c Giám đốc về kết quả SXKD tháng 6/2024, phương hướng SXKD tháng 7/2024, kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2024, phương hướng nhiệm vụ SXKD 6 tháng cuối năm 2024, tình hình thu hồi công nợ tháng 6/2024; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, xí nghiệp 6 tháng đầu năm 2024, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024; kế hoạch và đề	100%

			xuất kinh phí tổ chức hoạt động chính sách nhân kỷ niệm 77 năm Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7/2024.	
11	227/NQ-HĐQT	07/8/2024	Thông qua báo cáo của Đ/c Giám đốc về kết quả SXKD tháng 7/2024, phương hướng SXKD tháng 8/2024; tình hình thu hồi công nợ tháng 7/2024; Thanh lý máy nhuộm hạ áp Winch (400kg); đề nghị tạm nộp tiền cho thuê nhà xưởng về Quân khu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi; Báo cáo về việc tặng quà bánh trung thu cho CB, CNV, NLĐ và khách hàng.	100%
12	250/NQ-HĐQT	29/8/2024	Thông qua chủ trương gia công nhuộm vải	100%
13	256/NQ-HĐQT	04/9/2024	Thông qua báo cáo của Đ/c Giám đốc về kết quả SXKD tháng 8/2024, phương hướng SXKD tháng 9/2024; Báo cáo kiểm kê 6 tháng đầu năm 2024; Báo cáo đơn xin nghỉ việc của LĐHĐ Trần Hồng Phượng và đề xuất tuyển dụng nhân sự Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT.	100%
14	268/NQ-HĐQT	03/10/2024	Thông qua báo cáo của Đ/c Giám đốc về kết quả SXKD tháng 8,9/2024 và kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2024, phương hướng SXKD tháng 10/2024; chủ trương đầu tư MMTB chuyên dùng cho ngành may; thông qua khoản hỗ trợ cho các đơn vị.	100%
15	289/NQ-HĐQT	25/10/2024	Thực hiện vay vốn/phát hành bảo lãnh/XNCCTD tại ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh TP.HCM.	100%
16	306/NQ-HĐQT	07/11/2024	Thông qua báo cáo của Đ/c Giám đốc về kết quả SXKD tháng 10/2024, phương hướng SXKD tháng 11/2024, báo cáo công tác tài chính 9 tháng đầu năm 2024; Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết HĐQT 9 tháng đầu năm 2024; báo cáo đề xuất khen thưởng công tác Phụ nữ năm 2024; Báo cáo đề xuất may Lễ phục K24 cho CB SQ, QNCN trong Công ty; thông qua khoản hỗ trợ các đơn vị.	100%
17	324/NQ-HĐQT	06/12/2024	Thông qua báo cáo của Đ/c Giám đốc về kết quả SXKD tháng 10/2024, dự	100%

			kiến tháng 11/2024, phương hướng SXKD tháng 12/2024; Báo cáo các nội dung về đầu tư và SXKD; Dự trù kinh phí Hội nghị tổng kết phong trào TĐQT năm 2024, đề xuất kinh phí tổ chức liên hoan họp mặt khách hàng nhân dịp khai trương đầu năm 2025; Kế hoạch và dự trù kinh phí tổ chức các hoạt động chính sách, kế hoạch nghỉ Tết nguyên đán Ất Tỵ năm 2025; Báo cáo đề xuất kinh phí khen thưởng cho khách hàng, cán bộ chủ trì các cấp năm 2025; Báo cáo đề xuất tạm ứng cổ tức cho cổ đông năm 2024; Đề xuất mua sợi để sản xuất dự phòng vải mộc quốc phòng kế hoạch 2025; Phương án nâng mái nhà Lò hơi; Chủ trương mua sắm Bánh cao su cho máy Sanford; Thông qua các khoản hỗ trợ cho các đơn vị.	
18	334/NQ-HĐQT	16/12/2024	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025; Công tác dự kiến nhân sự đề nghị bổ nhiệm các chức danh; Tờ trình về việc mở tài khoản và phê duyệt hạn mức tín dụng ngân hàng Vietcombank.	100%

5.2. Các Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	03/QĐ-DM7	12/01/2024	Chấp thuận ký hợp đồng với Công ty TNHH SX-TM Thành Vinh	100%
02	10/QĐ-DM7	17/01/2024	Chấp thuận ký hợp đồng với Công ty TNHH SX-TM Thành Vinh	100%
03	13/QĐ-DM7	24/01/2024	Chấp thuận ký hợp đồng với Công ty TNHH SX-TM Tân Thủy Lâm	100%
04	17/QĐ-DM7	21/02/2024	Chấp thuận ký phụ lục hợp đồng với Công ty TNHH SX-TM Thành Vinh	100%
05	22/QĐ-DM7	06/3/2024	Chấp thuận ký đơn đặt hàng với Công ty TNHH SX-TM Thành Vinh	100%
06	23/QĐ-DM7	06/3/2024	Chấp thuận ký đơn đặt hàng với Công ty TNHH SX-TM Thành Vinh	100%
07	28/QĐ-DM7	21/3/2024	Chấp thuận mua sợi, bán vải mộc và thành phẩm với Công ty TNHH SX-TM Thành Vinh	100%

08	32/QĐ-DM7	28/3/2024	Chấp thuận ký hợp đồng với Công ty TNHH SX-TM Thành Vinh	100%
09	33/QĐ-DM7	29/3/2024	Chấp thuận ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Đông Hải	100%
10	34/QĐ-DM7	29/3/2024	Chấp thuận ký phụ lục hợp đồng với Công ty TNHH SX-TM Tân Thủy Lâm	100%
11	40/QĐ-DM7	05/4/2024	Chấp thuận ký đơn đặt hàng với Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	100%
12	61/QĐ-DM7	16/4/2024	Chấp thuận ký đơn đặt hàng với Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	100%
13	90/QĐ-DM7	16/5/2024	Chấp thuận ký đơn đặt hàng với Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	100%
14	92/QĐ-DM7	30/5/2024	Thông qua giao dịch với Công ty TNHH SX-TM Tân Thủy Lâm	100%
15	93/QĐ-DM7	30/5/2024	Chấp thuận ký phụ lục hợp đồng với Công ty TNHH SX-TM Thành Vinh	100%
16	97/QĐ-DM7	07/6/2024	Thông qua giao dịch với Công ty TNHH SX-TM Tân Thủy Lâm	100%
17	105/QĐ-DM7	27/6/2024	Thông qua giao dịch với Công ty TNHH SX-TM Tân Thủy Lâm	100%
18	107/QĐ-DM7	27/6/2024	Thông qua giao dịch với Công ty TNHH SX-TM Thành Vinh	100%
19	108/QĐ-DM7	27/6/2024	Thông qua giao dịch với Cục Quân nhu	100%
20	124/QĐ-DM7	29/8/2024	Thông qua giao dịch với Công ty TNHH SX-TM Tân Thủy Lâm	100%
21	129/QĐ-DM7	16/9/2024	Thông qua giao dịch với Công ty TNHH SX-TM Thành Vinh	100%
22	130/QĐ-DM7	27/9/2024	Thông qua giao dịch với Công ty TNHH SX-TM Thành Vinh	100%
23	134/QĐ-DM7	17/10/2024	Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	100%
24	136/QĐ-DM7	28/10/2024	Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	100%
25	137/QĐ-DM7	31/10/2024	Thông qua giao dịch với Công ty TNHH SX-TM Tân Thủy Lâm	100%
26	140/QĐ-DM7	06/11/2024	Thông qua giao dịch với Công ty TNHH SX-TM Thành Vinh	100%
27	141/QĐ-DM7	12/11/2024	Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	100%
28	142/QĐ-DM7	19/11/2024	Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	100%
29	143/QĐ-DM7	25/11/2024	Thông qua giao dịch với Công ty TNHH SX-TM Thành Vinh	100%

30	145/QĐ-DM7	27/11/2024	Thông qua giao dịch với Công ty TNHH SX-TM Thành Vinh	100%
31	148/QĐ-DM7	28/11/2024	Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	100%
32	149/QĐ-DM7	06/12/2024	Thông qua giao dịch với Công ty TNHH SX-TM Tân Thủy Lâm	100%
33	152/QĐ-DM7	10/12/2024	Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	100%
34	153/QĐ-DM7	10/12/2024	Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	100%
35	154/QĐ-DM7	10/12/2024	Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	100%
36	161/QĐ-DM7	24/12/2024	Thông qua giao dịch với Công ty TNHH SX-TM Thành Vinh	100%

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng Ban	30/06/2022	Đại học (Chuyên ngành kế toán)
2	Nguyễn Thị Thuận	TV	07/12/2022	
3	Nguyễn Thị Hồng Thúy	TV	30/06/2022	Kỹ sư hóa phân tích

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thị Kim Anh	3/3	100%	100%	
2	Nguyễn Thị Thuận	3/3	100%	100%	
3	Nguyễn Thị Hồng Thúy	3/3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban Kiểm soát đã thực hiện xem xét các báo cáo quý, 6 tháng và các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, kiểm tra độ tin cậy các số liệu báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành về việc chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Tham gia các phiên họp Hội đồng quản trị trong việc kiểm soát các nội dung như: Đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý, công tác xây dựng kế hoạch, công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

IV. BAN GIÁM ĐỐC

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Đình Quang Nhân	26/9/1976	Đại học	30/01/2021
2	Nguyễn Thanh Dương	10/02/1975	Đại học	29/3/2021
3	Hà Hồng Quân	24/7/1977	Đại học	03/5/2022

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Phạm Văn Tài	17/3/1972	Đại học (ngành tài chính kế toán các doanh nghiệp)	29/6/2022	01/4/2024
Nguyễn Thị Đức	09/02/1972	Đại học (ngành kế toán doanh nghiệp)	01/4/2024	

VI. ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TY

Các thành viên Hội đồng quản trị và các cán bộ quản lý của Công ty thường xuyên tự cập nhật các kiến thức về quản trị công ty cũng như các kỹ năng quản trị, quản lý, điều hành của các tổ chức chuyên môn khác.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Phụ lục 1 đính kèm)
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục 2 đính kèm)
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - * Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng

lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây.

- Giao dịch với Công ty TNHH SX TM Thành Vinh (Đ/c Nguyễn Thanh Dương – TV HĐQT Công ty Cổ phần Dệt May 7 đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH SX TM Thành Vinh), tổng giá trị: 46.360.473.101 đồng.

- Giao dịch với Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát (Đ/c Cao Xuân Minh – TV HĐQT Công ty Cổ phần Dệt May 7 đồng thời là TV HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát), tổng giá trị: 24.601.790.000 đồng.

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
2. Giao dịch nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu: Không có

IX. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC LƯU Ý: Không có./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, P.TCHC.Th02.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lại Thị Bảy

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẾN NGÀY 31/12/2024 NHIỆM KỲ 2022 - 2027**
(Kèm theo Báo cáo số 24/BC-DM ngày 23 tháng 01 năm 2025)



PHỤ LỤC 1

STT	Họ và tên	TK giao dịch CK	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với Công ty	Số giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu	Ghi chú
1	Lại Thị Bảy		Chủ tịch HĐQT	Người nội bộ	079168034445	10/5/2021	CCS QLHC về TTXH	05 Phan Sào Nam, Phường 11, Quận Tân Bình, TP. HCM	30/6/2022		44.700	
2	Lại Nhân			Bố ruột								Đã mất
3	Phạm Thị Lý			Mẹ ruột								Đã mất
4	Lại Thị Phàng			Chị ruột	079156026428	17/8/2021	CCS QLHC về TTXH	01 Phan Sào Nam, Phường 11, Quận Tân Bình, TP. HCM	30/6/2022			
5	Lại Thị Hà			Chị ruột	079159032463	12/4/2022	CCS QLHC về TTXH	37 Đặng Minh Trứ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. HCM	30/6/2022			
6	Lại Thị Xuân			Chị ruột	049104000311	21/12/2021	CCS QLHC về TTXH	03 Phan Sào Nam, Phường 11, Quận Tân Bình, TP. HCM	30/6/2022			
7	Lại Văn Thiện			Anh ruột								Đã mất
8	Lại Thị Sáu			Chị ruột	079167029522	10/5/2021	CCS QLHC về TTXH	88/1 Vườn Lau, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. HCM	30/6/2022			

9	1.8	Lại Văn Sơn			Em ruột	07907001413	22/12/2021	CCS QLHC về TTXH	10X Phạm Phú Thức, Phường 11, Quận Tân Bình, TP. HCM	30/6/2022			
10	1.9	Lại Thị Thu Nga			Em ruột	079172004189	22/12/2021	CCS QLHC về TTXH	10X Phạm Phú Thức, Phường 11, Quận Tân Bình, TP. HCM	30/6/2022			
11	1.10	Lại Thị Nhiên			Em ruột	079175021552	10/5/2021	CCS QLHC về TTXH	10X Phạm Phú Thức, Phường 11, Quận Tân Bình, TP. HCM	30/6/2022			
12	1.11	Lại Thị Thu Hương			Em ruột	089178009818	22/12/2021	CCS QLHC về TTXH	10X Phạm Phú Thức, Phường 11, Quận Tân Bình, TP. HCM	30/6/2022			
13	2	Đinh Quang Nhấn	Giám đốc, TV HĐQT	Người nội bộ		040076000441	21/12/2021	CCS QLHC về TTXH	122/6 Nguyễn Sứy, Tân Quý, Tân Phú, TP. HCM	30/1/2021		12.700	
14	2.1	Cao Tấn Nhung		Bố vợ		083054000960		CCS QLHC về TTXH	An Bình Tây, Ba Trĩ, Bến Tre	30/1/2021			
15	2.2	Diệp Thị Lê		Mẹ vợ		08315001360		CCS QLHC về TTXH	An Bình Tây, Ba Trĩ, Bến Tre	30/1/2021			
16	2.3	Cao Thị Thủy Phượng		Vợ		083187000305	10/7/2021	CCS QLHC về TTXH	122/6 Nguyễn Sứy, Tân Quý, Tân Phú, TP. HCM	30/1/2021			
17	2.4	Đinh Nhã Hương Giang		Con ruột					122/6 Nguyễn Sứy, Tân Quý, Tân Phú, TP. HCM	30/1/2021			Còn nhỏ
18	2.5	Đinh Diệp Chi		Con ruột					122/6 Nguyễn Sứy, Tân Quý, Tân Phú, TP. HCM	30/1/2021			Còn nhỏ

19	3	Cao Xuân Minh		Thành viên HDQT	Người nội bộ	040063000168	12/1/2022	CCS QLHC về TTXH	305/8 Tân Sơn Nhì, Tân Sơn Nhì, Tân Phú, TP. HCM	30/6/2022		
20	3.1	Cao Cấn			Bố ruột	040033000230	27/4/2021	CCS QLHC về TTXH	Phượng Lịch 1, Diên Hoa, Diên Châu, Nghệ An	30/6/2022		
21	3.2	Trần Thị Phương Hồng	005C 1327 99	Phó Giám đốc, PT Xi nghiệp Nhuộm	Vợ	049174011440	22/12/2021	CCS QLHC về TTXH	305/8 Tân Sơn Nhì, Tân Sơn Nhì, Tân Phú, TP. HCM	30/6/2022	192.500	
22	3.3	Cao Trần Phương Oanh			Con ruột	079196014740	24/4/2021	CCS QLHC về TTXH	305/8 Tân Sơn Nhì, Tân Sơn Nhì, Tân Phú, TP. HCM	30/6/2022		
23	3.4	Cao Trần Xuân Bách			Con ruột	079202008966	22/12/2021	CCS QLHC về TTXH	305/8 Tân Sơn Nhì, Tân Sơn Nhì, Tân Phú, TP. HCM	30/6/2022		
24	3.5	Cao Bùi Thanh Phong			Con ruột	079091011550	22/11/2021	CCS QLHC về TTXH	33 Trần Văn Danh, Phường 13, Tân Bình, TP. HCM	30/6/2022		
25	3.6	Dương Mỹ Vi			Con dâu	079301028430	14/2/2022	CCS QLHC về TTXH	76/11 Văn Thân, Phường 8, Quận 6, TP. HCM	30/6/2022		
26	3.7	Cao Bá Văn			Anh trai	040059004440	27/4/2021	CCS QLHC về TTXH	Phượng Lịch 1, Diên Hoa, Diên Châu, Nghệ An	30/6/2022		
27	3.8	Phan Thị Liên			Chị dâu	040159004641	27/4/2021	CCS QLHC về TTXH	Phượng Lịch 1, Diên Hoa, Diên Châu, Nghệ An	30/6/2022		
28	3.9	Ngô Thị Hương			Em dâu	040166005249	12/9/2022	CCS QLHC về TTXH	Phượng Lịch 1, Diên Hoa, Diên Châu, Nghệ An	30/6/2022		

29	3.10	Thái Thị Thu			Em dâu	040166005239	27/4/2021	CCS QLHC về TTXH	Phương Lịch 1, Diễn Hoa, Diễn Châu, Nghệ An	30/6/2022			
30	3.11	Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát			Ông Cao Xuân Minh - TV HĐQT Công ty CP Dệt May 7 sở hữu 20% vốn góp, giữ chức vụ TV HĐQT tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	0317834741	15/5/2023		39 Mai Lão Bàng, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM				
31	4	Nguyễn Thanh Dương	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	Người nội bộ		036075020165	26/9/2022	CCS QLHC về TTXH	149/61 Trịnh Đình Trọng, Phủ Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM	29/3/2021			
32	4.1	Nguyễn Thanh Đức		Bố ruột		036045008044	11/5/2023	CCS QLHC về TTXH	Hồng Quang, Nam Trực, Nam Định	29/3/2021			
33	4.2	Nguyễn Thị Nhân		Mẹ ruột						29/3/2021			Đã mất
34	4.3	Vũ Minh Giám		Bố vợ		079053008452	12/8/2022	CCS QLHC về TTXH	Hồng Quang, Nam Trực, Nam Định	29/3/2021			
35	4.4	Bùi Thị Thủy		Mẹ vợ		079159025680	12/8/2022	CCS QLHC về TTXH	Hồng Quang, Nam Trực, Nam Định	29/3/2021			
36	4.5	Vũ Phương Thảo		Vợ		036179021312	12/8/2022	CCS QLHC về TTXH	149/61 Trịnh Đình Trọng, Phủ Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM	29/3/2021		201.406	

37	4.6	Nguyễn Vĩnh Khánh					Con ruột						149/61 Trịnh Đình Trọng, Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM	29/3/2021			Còn nhỏ
38	4.7	Nguyễn Trúc Phương					Con ruột						149/61 Trịnh Đình Trọng, Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM	29/3/2021			Còn nhỏ
39	4.8	Nguyễn Đăng Khôi					Con ruột						149/61 Trịnh Đình Trọng, Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM	29/3/2021			Còn nhỏ
40	4.9	Nguyễn Văn Yên					Anh ruột	036071010649	10/7/2023	CCS QLHC về TTXH			Hồng Quang, Nam Trực, Nam Định	29/3/2021			
41	4.10	Nguyễn Văn Dũng					Anh ruột	036073020181	16/8/2021	CCS QLHC về TTXH			Hồng Quang, Nam Trực, Nam Định	29/3/2021			
42	4.11	Nguyễn Thị Thanh					Em ruột	036180008385	25/4/2021	CCS QLHC về TTXH			Hồng Quang, Nam Trực, Nam Định	29/3/2021			
43	4.12	Nguyễn Thị Loan					Em ruột	036183018710	15/8/2022	CCS QLHC về TTXH			Hồng Quang, Nam Trực, Nam Định	29/3/2021			
44	4.13	Vũ Văn Nhạc					Em rể	036071006887	25/4/2021	CCS QLHC về TTXH			Hồng Quang, Nam Trực, Nam Định	29/3/2021			
45	4.14	Nguyễn Thanh Bình					Em rể	036077012859	12/5/2023	CCS QLHC về TTXH			Hồng Quang, Nam Trực, Nam Định	29/3/2021			
46	4.15	Vũ Hương Giang					Chị dâu	036177021413	13/3/2022	CCS QLHC về TTXH			Hồng Quang, Nam Trực, Nam Định	29/3/2021			

47	4.16	Công ty TNHH SX TM Thành Vinh			Cổ đông chiến lược; ông Nguyễn Thanh Dương giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, sở hữu 35% vốn góp tại Công ty TNHH SX TM Thành Vinh	0302588035	17/4/2002		80 Đường Tân Thới Nhất 13, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. HCM			2.000.000	
48	5	Hà Hồng Quân	Phó Giám đốc	Người nội bộ		026077009339	10/5/2021	CCS QLHC về TTXH	51/9 Đường Thống Nhất, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. HCM	03/5/2022		16.400	
49	5.1	Lê Thị Thu Nga		Vợ		079180022067	15/8/2021	CCS QLHC về TTXH	51/9 Đường Thống Nhất, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. HCM	03/5/2022		30.000	
50	5.2	Hà Hồng Hải		Bố ruột						03/5/2022			
51	5.3	Hà Thị Hương		Mẹ ruột						03/5/2022			
52	5.4	Lê Danh Trọng		Bố vợ									Đã mất
53	5.5	Nguyễn Thị Mỹ		Mẹ vợ									Đã mất
54	5.6	Hà Thu Huyền		Con ruột					51/9 Đường Thống Nhất, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. HCM	03/5/2022			
55	5.7	Hà Hồng Thắng		Con ruột					51/9 Đường Thống Nhất, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. HCM	03/5/2022			

83	8.5	Phạm Văn Phong				Chồng	037078003250	19/10/2023	CCS QLHC về TTXH	20 Đường N2, KDC Hiệp Thành, Quận 12, TP. HCM	07/12/2022			
84	8.6	Phạm Nguyễn Hoàng Anh				Con	080205000200	26/12/2021	CCS QLHC về TTXH	20 Đường N2, KDC Hiệp Thành, Quận 12, TP. HCM	07/12/2022			
85	8.7	Phạm Nguyễn Hoàng Tân				Con				20 Đường N2, KDC Hiệp Thành, Quận 12, TP. HCM	07/12/2022			Còn nhỏ
86	8.8	Nguyễn Lê Xuân				Em ruột	080088000316	12/5/2023	CCS QLHC về TTXH	20 Đường N2, KDC Hiệp Thành, Quận 12, TP. HCM	07/12/2022			
87	9	Nguyễn Thị Hồng Thúy			Thành viên Ban Kiểm soát	Người nội bộ	079169037944	12/1/2022	CCS QLHC về TTXH	7A/19/12/2 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP. HCM	30/6/2022			
88	9.1	Nguyễn Thị Thu Thúy				Chị ruột	036164012554	22/11/2021	CCS QLHC về TTXH	208 lô C c/c Sư Vạn Hạnh, Phường 09, Quận 5, TP. HCM	30/6/2022			
89	9.2	Nguyễn Ngọc Tuấn				Em ruột	079071013396	10/10/2022	CCS QLHC về TTXH	173 Lầu 2 Trần Tuấn Khải, Phường 05, Quận 5, TP. HCM	30/6/2022			
90	9.3	Trần Thị Minh Hữu				Em dâu	031169006145	10/10/2022	CCS QLHC về TTXH	173 Lầu 2 Trần Tuấn Khải, Phường 05, Quận 5, TP. HCM	30/6/2022			

91	9.4	Nguyễn Đức Lâm			Con ruột	079096034220	12/1/2022	CCS QLHC về TTXH	7A/19/12/2 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP. HCM	30/6/2022			
92	10	Phạm Văn Tài		Kế toán trưởng	Người nội bộ	036072008501	17/8/2021	CCS QLHC về TTXH	53/2 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 28, Binh Thạnh, TP. HCM	29/6/2022	01/4/2024		
93	11	Nguyễn Thị Đức		Kế toán trưởng	Người nội bộ	030172001597	24/11/2021	CCS QLHC về TTXH	133/21 Nguyễn Đức Thuận, P13, Q. Tân Binh, TP. HCM	01/4/2024			
94	11.1	Nguyễn Đạo Thanh			Bố ruột	030040007484	27/8/2021	CCS QLHC về TTXH	Thôn Xã Sơn, Xã Quang Thành, Thị xã Kinh Môn, Hải Dương	01/4/2024			
95	11.2	Nguyễn Thị Tiu			Mẹ ruột	030141005528	27/6/2021	CCS QLHC về TTXH	Thôn Xã Sơn, Xã Quang Thành, Thị xã Kinh Môn, Hải Dương	01/4/2024			
96	11.3	Vũ Văn Ứng			Bố chồng								Đã mất
97	11.4	Trần Thị Chiêm			Mẹ chồng								Đã mất
98	11.5	Vũ Văn Đoi			Chồng	030071001742	29/11/2021	CCS QLHC về TTXH	133/21 Nguyễn Đức Thuận, P13, Q. Tân Binh, TP. HCM	01/4/2024			
99	11.6	Vũ Nguyễn Ngọc Diệp			Con	079097033861	22/11/2021	CCS QLHC về TTXH	133/21 Nguyễn Đức Thuận, P13, Q. Tân Binh, TP. HCM	01/4/2024			

100	11.7	Vũ Nguyễn Ngọc Minh			Con	079303011678	22/11/2021	CCS QLHC về TTXH	133/21 Nguyễn Đức Thuận, P13, Q. Tân Bình, TP. HCM	01/4/2024		
101	11.8	Nguyễn Đạo Tùng			Anh ruột	030062020742	06/7/2022	CCS QLHC về TTXH	Xã Quang Thành, Thị xã Kinh Môn, Hải Dương	01/4/2024		
102	11.9	Nguyễn Đạo Trung			Anh ruột	030065008342	20/4/2021	CCS QLHC về TTXH	Xã Quang Thành, Thị xã Kinh Môn, Hải Dương	01/4/2024		
103	11.10	Nguyễn Thị Trinh			Chị ruột	030163014265	8/7/2022	CCS QLHC về TTXH	Xã Thăng Long, Thị xã Kinh Môn, Hải Dương	01/4/2024		
104	11.11	Nguyễn Đạo Thành			Anh ruột	030069010314	27/6/2021	CCS QLHC về TTXH	Xã Quang Thành, Thị xã Kinh Môn, Hải Dương	01/4/2024		
105	11.12	Nguyễn Đạo Tích			Anh ruột	030070020941	14/8/2021	CCS QLHC về TTXH	Xã Quang Thành, Thị xã Kinh Môn, Hải Dương	01/4/2024		
106	11.13	Nguyễn Đạo Việt			Em ruột	030076001009	29/9/2022	CCS QLHC về TTXH	677/25 Nguyễn Anh Thủ, Quận 12, TP. HCM	01/4/2024		
107	12	Kiều Hồ Quang Huy		Người được ủy quyền CBTT	Người nội bộ	060075000174	05/6/2022	CCS QLHC về TTXH	52/19 Đường TTN05, Phường TTN, Quận 12, TP. HCM	13/10/2018		
108	12.1	Ngô Nguyễn Khánh Vân			Vợ	046177000400	05/6/2022	CCS QLHC về TTXH	52/19 Đường TTN05, Phường TTN, Quận 12, TP. HCM	13/10/2018		

109	13	Trần Hồng Phương		Người PT QTCT, Thư ký HDQT	Người nội bộ	066197007960	04/6/2023	CCS QLHC về TTXH	Tổ dân phố 5, TT Buôn Trấp, Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	28/4/2023			
110	13.1	Trần Trĩ Long			Bố ruột	040064003381	11/4/2021	CCS QLHC về TTXH	Tổ dân phố 5, TT Buôn Trấp, Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	28/4/2023			
111	13.2	Lương Thị Hương			Mẹ ruột	034167006269	13/4/2021	CCS QLHC về TTXH	Tổ dân phố 5, TT Buôn Trấp, Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	28/4/2023			
112	13.3	Trần Huy Hoàng			Anh ruột	066090009159	21/9/2022	CCS QLHC về TTXH	Tổ dân phố 5, TT Buôn Trấp, Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	28/4/2023			
113	13.4	Trần Thị Hiền			Chị dâu	066196000707	11/4/2021	CCS QLHC về TTXH	Tổ dân phố 5, TT Buôn Trấp, Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	28/4/2023			
114	13.5	Trần Phương Hồng			Chị ruột	066191007143	12/8/2021	CCS QLHC về TTXH	Tổ dân phố 5, TT Buôn Trấp, Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	28/4/2023			
115	13.6	Nguyễn Phi Hùng			Anh rể	042091000329	01/3/2021	CCS QLHC về TTXH	Tổ dân phố 5, P. Đoàn Kết, TX Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	28/4/2023			
116	14	Đặng Văn Lâm			Sở hữu trên 10% số cổ phần của Công ty	051077013777	17/8/2022	CCS QLHC về TTXH	Nghĩa Hà, Tp. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	28/11/2023		2.000.000	

117	14.1	Công ty TNHH SX và TM Tân Thủy Lâm			Ông Đặng Văn Lâm sở hữu vốn góp và là người đại diện theo PL Công ty TNHH SX và TM Tân Thủy Lâm	0305019358				64 Đỗ Đức Dục, Phường Phú Thọ Hoà, Quận Tân Phú, TP. HCM	28/11/2023			
118	15	Trần Thị Phương Hạnh			Sở hữu trên 10% số cổ phần của Công ty	049178000859	07/4/2021	CCS QLHC về TTXX		Tổ 48, Hòa Hải, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	28/11/2023		2.000.000	
119	16	Công ty TNHH MTV Đông Hải			Công ty mẹ, sở hữu 51% số cổ phần của Công ty	0301458139				01 Hoàng Diệu, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP. HCM			7.859.661	
120	17	Trần Văn Hoan			Chủ tịch Công ty TNHH MTV Đông Hải									
121	18	Lê Đức Hiền			Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đông Hải									
122	19	Công ty Cổ phần Đồng Tân			Công ty con của Công ty TNHH MTV Đông Hải	3600248576				Số 5 KP2 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Tân Phong, TP. Biên Hòa, Đồng Nai				
123	20	Công ty Cổ phần SX-TM-DV-XD Minh Thành			Công ty con của Công ty TNHH MTV Đông Hải	0300492137				02 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM				

124	21	Tổ chức công đoàn công ty			Tổ chức công đoàn công ty	910-QĐ/ĐU			109A Trần Văn Du, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM	09/10/2017			
-----	----	---------------------------	--	--	---------------------------	-----------	--	--	---	------------	--	--	--

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẾN NGÀY 31/12/2024 NHIỆM KỲ 2022 - 2027**
(Kèm theo Báo cáo số BC-DM7 ngày 25 tháng 01 năm 2025)



STT	Họ và tên	TK giao dịch CK	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với Công ty	Số giấy NSH (CMND, Hộ chiếu, Hộ ĐKKD)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu	Ghi chú
1	Lại Thị Bảy		Chủ tịch HDQT	Người nội bộ					30/6/2022		44.700	
2	Lại Nhân			Bố ruột								Đã mất
3	Phạm Thị Lý			Mẹ ruột								Đã mất
4	Lại Thị Phảng			Chị ruột					30/6/2022			
5	Lại Thị Hà			Chị ruột					30/6/2022			
6	Lại Thị Xuân			Chị ruột					30/6/2022			
7	Lại Văn Thiện			Anh ruột								Đã mất
8	Lại Thị Sáu			Chị ruột					30/6/2022			
9	Lại Văn Sơn			Em ruột					30/6/2022			
10	Lại Thị Thu Nga			Em ruột					30/6/2022			
11	Lại Thị Nhiên			Em ruột					30/6/2022			
12	Lại Thị Thu Hương			Em ruột					30/6/2022			
13	Đinh Quang Nhấn		Giám đốc, TV HĐQT	Người nội bộ					30/1/2021		12.700	
14	Cao Tấn Nhung			Bố vợ					30/1/2021			
15	Diệp Thị Lê			Mẹ vợ					30/1/2021			
16	Cao Thị Thủy Phương			Vợ					30/1/2021			
17	Đinh Nhã Hương Giang			Con ruột					30/1/2021			Còn nhỏ
18	Đinh Diệp Chi			Con ruột					30/1/2021			Còn nhỏ
19	Cao Xuân Minh		Thành viên HDQT	Người nội bộ					30/6/2022			
20	Cao Cận			Bố ruột					30/6/2022			

21	3.2	Trần Thị Phương Hồng	Phó Giám đốc, PT XI nghiệp Nhậm	Vợ					30/6/2022		192.500	
22	3.3	Cao Trần Phương Oanh		Con ruột					30/6/2022			
23	3.4	Cao Trần Xuân Bách		Con ruột					30/6/2022			
24	3.5	Cao Bùi Thanh Phong		Con ruột					30/6/2022			
25	3.6	Dương Mỹ Vi		Con dâu					30/6/2022			
26	3.7	Cao Bá Văn		Anh trai					30/6/2022			
27	3.8	Phan Thị Liên		Chị dâu					30/6/2022			
28	3.9	Ngô Thị Hương		Em dâu					30/6/2022			
29	3.10	Thái Thị Thư		Em dâu					30/6/2022			
30	3.11	Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát		Ông Cao Xuân Minh – TV HĐQT Công ty CP Dệt May 7 sở hữu 20% vốn góp, giữ chức vụ TV HĐQT tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát								
31	4	Nguyễn Thanh Dương	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	Người nội bộ					29/3/2021			
32	4.1	Nguyễn Thanh Đức		Bố ruột					29/3/2021			
33	4.2	Nguyễn Thị Nhận		Mẹ ruột					29/3/2021			Đã mất
34	4.3	Vũ Minh Giám		Bố vợ					29/3/2021			
35	4.4	Bùi Thị Thủy		Mẹ vợ					29/3/2021			
36	4.5	Vũ Phương Thảo		Vợ					29/3/2021		201.406	
37	4.6	Nguyễn Vĩnh Khánh		Con ruột					29/3/2021			Còn nhỏ
38	4.7	Nguyễn Trúc Phương		Con ruột					29/3/2021			Còn nhỏ
39	4.8	Nguyễn Đăng Khôi		Con ruột					29/3/2021			Còn nhỏ
40	4.9	Nguyễn Văn Yên		Anh ruột					29/3/2021			
41	4.10	Nguyễn Văn Dũng		Anh ruột					29/3/2021			
42	4.11	Nguyễn Thị Thanh		Em ruột					29/3/2021			
43	4.12	Nguyễn Thị Loan		Em ruột					29/3/2021			

73	7.1	Nguyễn Thị Chiêm								30/6/2022				
74	7.2	Hoàng Văn Khoa							Mẹ Chồng					30/6/2022
75	7.3	Hoàng Nguyễn Uyên Thy							Con					30/6/2022
76	7.4	Hoàng Thanh Trà							Con					30/6/2022
77	7.5	Hoàng Minh Quang							Con					30/6/2022
78	8	Nguyễn Thị Thuận							Người nội bộ					07/12/2022
79	8.1	Nguyễn Xuân Tèo							Bố ruột					
80	8.2	Lê Thị Hiệp							Mẹ ruột					07/12/2022
81	8.3	Phạm Văn Trội							Bố chồng					
82	8.4	Nguyễn Thị Đình							Mẹ chồng					
83	8.5	Phạm Văn Phong							Chồng					07/12/2022
84	8.6	Phạm Nguyễn Hoàng Anh							Con					07/12/2022
85	8.7	Phạm Nguyễn Hoàng Tân							Con					07/12/2022
86	8.8	Nguyễn Lê Xuân							Em ruột					07/12/2022
87	9	Nguyễn Thị Hồng Thủy							Thành viên BKS					30/6/2022
88	9.1	Nguyễn Thị Thu Thủy							Chị ruột					30/6/2022
89	9.2	Nguyễn Ngọc Tuấn							Em ruột					30/6/2022
90	9.3	Trần Thị Minh Hữu							Em dâu					30/6/2022
91	9.4	Nguyễn Đức Lâm							Con ruột					30/6/2022
92	10	Phạm Văn Tài							Kế toán trưởng					29/6/2022
93	11	Nguyễn Thị Đức							Người nội bộ					01/4/2024
94	11.1	Nguyễn Đạo Thanh							Bố ruột					01/4/2024
95	11.2	Nguyễn Thị Tươi							Mẹ ruột					01/4/2024
96	11.3	Vũ Văn Ứng							Bố chồng					
97	11.4	Trần Thị Chiêm							Mẹ chồng					
98	11.5	Vũ Văn Đoi							Chồng					01/4/2024
99	11.6	Vũ Nguyễn Ngọc Diệp							Con					01/4/2024
100	11.7	Vũ Nguyễn Ngọc Minh							Con					01/4/2024
101	11.8	Nguyễn Đạo Tùng							Anh ruột					01/4/2024
102	11.9	Nguyễn Đạo Trung							Anh ruột					01/4/2024
103	11.10	Nguyễn Thị Trinh							Chị ruột					01/4/2024



PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

Mã chứng khoán: DM7

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dệt May 7

Ngày chốt: 31/12/2024

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	DM7	Lại Thị Bảy	Chủ tịch HĐQT	HĐQT nhiệm kỳ 2 ngày 30/6/2022	CCCD	079168034445	10/05/2021	30/06/2022	
1.1	DM7	Lại Nhân		Bố ruột					Đã mất
1.2	DM7	Phạm Thị Lý		Mẹ ruột					Đã mất
1.3	DM7	Lại Thị Phảng		Chị ruột	CCCD	079156026428	17/08/2021	30/06/2022	
1.4	DM7	Lại Thị Hà		Chị ruột	CCCD	079159032463	12/04/2022	30/06/2022	
1.5	DM7	Lại Thị Xuân		Chị ruột	CCCD	049104000311	21/12/2021	30/06/2022	
1.6	DM7	Lại Văn Thiện		Anh ruột					Đã mất
1.7	DM7	Lại Thị Sáu		Chị ruột	CCCD	079167029522	10/05/2021	30/06/2022	
1.8	DM7	Lại Văn Sơn		Em ruột	CCCD	07907001413	22/12/2021	30/06/2022	
1.9	DM7	Lại Thị Thu Nga		Em ruột	CCCD	079172004189	22/12/2021	30/06/2022	
1.1	DM7	Lại Thị Nhiên		Em ruột	CCCD	079175021552	10/05/2021	30/06/2022	
1.11	DM7	Lại Thị Thu Hương		Em ruột	CCCD	089178009818	22/12/2021	30/06/2022	
2	DM7	Đinh Quang Nhân	Giám đốc, TV HĐQT	HĐQT nhiệm kỳ 2 ngày 30/6/2022; Giám đốc ngày 30/01/2021	CCCD	040076000441	21/12/2021	30/01/2021	
2.1	DM7	Cao Tấn Nhung		Bố vợ	CCCD	083054000960		30/01/2021	
2.2	DM7	Diệp Thị Lê		Mẹ vợ	CCCD	08315001360		30/01/2021	
2.3	DM7	Cao Thị Thúy Phương		Vợ	CCCD	083187000305		30/01/2021	
2.4	DM7	Đinh Nhã Hương Giang		Con ruột					Còn nhỏ
2.5	DM7	Đinh Diệp Chi		Con ruột					Còn nhỏ
3	DM7	Cao Xuân Minh	Thành viên HĐQT	HĐQT nhiệm kỳ 2 ngày 30/6/2022	CCCD	040063000168	12/01/2022	30/06/2022	
3.1	DM7	Cao Cấn		Bố ruột	CCCD	040033000230	27/04/2021	30/06/2022	
3.2	DM7	Trần Thị Phương Hồng	Phó Giám đốc, PT Xi nghiệp Nhूम	Vợ	CCCD	049174011440	22/12/2021	30/06/2022	
3.3	DM7	Cao Trần Phương Oanh		Con ruột	CCCD	079196014740	24/04/2021	30/06/2022	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3,4	DM7	Cao Trần Xuân Bách		Con ruột	CCCD	079202008966	22/12/2021	30/06/2022	
3,5	DM7	Cao Bùi Thanh Phong		Con ruột	CCCD	079091011550	22/11/2021	30/06/2022	
3,6	DM7	Dương Mỹ Vi		Con dâu	CCCD	079301028430	14/02/2022	30/06/2022	
3,7	DM7	Cao Bá Văn		Anh trai	CCCD	040059004440	27/04/2021	30/06/2022	
3,8	DM7	Phan Thị Liên		Chị dâu	CCCD	040159004641	27/04/2021	30/06/2022	
3,9	DM7	Ngô Thị Hương		Em dâu	CCCD	040166005249	12/09/2022	30/06/2022	
3,10	DM7	Thái Thị Thư		Em dâu	CCCD	040166005239	27/04/2021	30/06/2022	
3,11	DM7	Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát		Ông Cao Xuân Minh – TV HĐQT Công ty CP Dệt May 7 sở hữu 20% vốn góp, giữ chức vụ TV HĐQT tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	ĐKKD	0317834741	15/05/2023		
4	DM7	Nguyễn Thanh Dương	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	HDQT nhiệm kỳ 2 ngày 30/6/2022; PGD ngày 29/3/2021	CCCD	036075020165	26/09/2022	29/03/2021	
4,1	DM7	Nguyễn Thanh Đức		Bố ruột	CCCD	036045008044	11/05/2023	29/03/2021	
4,2	DM7	Nguyễn Thị Nhan		Mé ruột					Đã mất
4,3	DM7	Vũ Minh Giám		Bố vợ	CCCD	079053008452	12/08/2022	29/03/2021	
4,4	DM7	Bùi Thị Thúy		Mé vợ	CCCD	079159025680	12/08/2022	29/03/2021	
4,5	DM7	Vũ Phương Thảo		Vợ	CCCD	036179021312	12/08/2022	29/03/2021	
4,6	DM7	Nguyễn Vĩnh Khanh		Con ruột					Còn nhỏ
4,7	DM7	Nguyễn Trúc Phương		Con ruột					Còn nhỏ
4,8	DM7	Nguyễn Đăng Khôi		Con ruột					Còn nhỏ
4,9	DM7	Nguyễn Văn Yên		Anh ruột	CCCD	036071010649	10/07/2023	29/03/2021	
4,1	DM7	Nguyễn Văn Dũng		Anh ruột	CCCD	036073020181	16/08/2021	29/03/2021	
4,11	DM7	Nguyễn Thị Thanh		Em ruột	CCCD	036180008385	25/04/2021	29/03/2021	
4,12	DM7	Nguyễn Thị Loan		Em ruột	CCCD	036183018710	15/08/2022	29/03/2021	
4,13	DM7	Vũ Văn Nhạc		Em rể	CCCD	036071006887	25/04/2021	29/03/2021	
4,14	DM7	Nguyễn Thanh Bình		Em rể	CCCD	036077012859	12/05/2023	29/03/2021	
4,15	DM7	Vũ Hương Giang		Chị dâu	CCCD	036177021413	13/03/2022	29/03/2021	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4,16	DM7	Công ty TNHH SX TM Thành Vinh		Cổ đông chiến lược; ông Nguyễn Thanh Dương giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, sở hữu 35% vốn góp tại Công ty TNHH SX TM Thành Vinh	ĐKKD	0302588035	17/04/2002		
5	DM7	Hà Hồng Quân	Phó Giám đốc	PGĐ ngày 03/5/2022	CCCD	026077009339	10/05/2021	03/5/2022	
5,1	DM7	Lê Thị Thu Nga		Vợ	CCCD	079180022067	15/08/2021	03/5/2022	
5,2	DM7	Hà Hồng Hải		Bố ruột				03/5/2022	
5,3	DM7	Hà Thị Hương		Mẹ ruột				03/5/2022	
5,4	DM7	Lê Danh Trọng		Bố vợ				03/5/2022	
5,5	DM7	Nguyễn Thị Mỹ		Mẹ vợ					Đã mất
5,6	DM7	Hà Thu Huyền		Con ruột				03/5/2022	Đã mất
5,7	DM7	Hà Hồng Thắng		Con ruột				03/5/2022	
5,8	DM7	Hà Hồng Chiến		Em ruột				03/5/2022	
5,9	DM7	Hà Thị Yến		Em ruột				03/5/2022	
5,1	DM7	Nguyễn Văn Tuyền		Em rể				03/5/2022	
6	DM7	Nguyễn Xuân Thùy	Thành viên HĐQT	HĐQT nhiệm kỳ 2 ngày 30/6/2022	CCCD	038078015485	22/03/2023	30/06/2022	
6,1	DM7	Nguyễn Xuân Soi		Bố ruột	CCCD	087048000189	25/04/2021	30/06/2022	
6,2	DM7	Lê Thị Mai		Mẹ ruột					Đã mất
6,3	DM7	Nguyễn Hữu Hoàng		Bố vợ	CCCD	040050010364	20/12/2021	30/06/2022	
6,4	DM7	Nguyễn Thị Năm		Mẹ vợ	CCCD	040150013227	28/09/2021	30/06/2022	
6,5	DM7	Nguyễn Thị Quy		Vợ	CCCD	040183007929	16/04/2021	30/06/2022	
6,6	DM7	Nguyễn Ngọc Anh Thư		Con					Còn nhỏ
6,7	DM7	Nguyễn Ngọc Anh Thi		Con					Còn nhỏ
6,8	DM7	Nguyễn Xuân Minh		Anh ruột	CCCD	087075000910	16/04/2021	30/06/2022	
6,9	DM7	Nguyễn Xuân Thông		Anh ruột	CCCD	087078002864	12/01/2022	30/06/2022	
6,1	DM7	Nguyễn Thị Thủy		Em ruột	CCCD	087184001710	13/04/2021	30/06/2022	
6,11	DM7	Ngô Thị Ngọc Bích		Chị dâu	CCCD	094189002533	18/11/2022	30/06/2022	
6,12	DM7	Cù Thị Thu		Chị dâu	CCCD	035177004323	12/01/2022	30/06/2022	
7	DM7	Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng Ban Kiểm soát	BKS nhiệm kỳ 2 ngày 30/6/2022	CCCD	042173004699	24/04/2021	30/06/2022	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7.1	DM7	Nguyễn Thị Chiêm		Mẹ	CCCD	042149004825		30/06/2022	
7.2	DM7	Hoàng Văn Khoa		Chồng	CCCD	042065000169		30/06/2022	
7.3	DM7	Hoàng Nguyễn Uyên Thy		Con	CCCD	079197036129		30/06/2022	
7.4	DM7	Hoàng Thanh Trà		Con	CCCD	079302022692		30/06/2022	
7.5	DM7	Hoàng Minh Quang		Con	CCCD	079209002387		30/06/2022	
8	DM7	Nguyễn Thị Thuận	Thành viên Ban Kiểm soát	BKS ngày 07/12/2022	CCCD	080181004223	01/05/2021	07/12/2022	
8.1	DM7	Nguyễn Xuân Tèo		Bố ruột					Đã mất
8.2	DM7	Lê Thị Hiệp		Mẹ ruột	CCCD	080153004158	30/08/2021	07/12/2022	
8.3	DM7	Phạm Văn Trới		Bố chồng					Đã mất
8.4	DM7	Nguyễn Thị Đinh		Mẹ chồng					Đã mất
8.5	DM7	Phạm Văn Phong		Chồng	CCCD	037078003250	19/10/2023	07/12/2022	
8.6	DM7	Phạm Nguyễn Hoàng Anh		Con	CCCD	080205000200	26/12/2021	07/12/2022	
8.7	DM7	Phạm Nguyễn Hoàng Tân		Con					Còn nhỏ
8.8	DM7	Nguyễn Lê Xuân		Em ruột	CCCD	080088000316	12/05/2023	07/12/2022	
9	DM7	Nguyễn Thị Hồng Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát	BKS nhiệm kỳ 2 ngày 30/6/2022	CCCD	079169037944	12/01/2022	30/06/2022	
9.1	DM7	Nguyễn Thị Thu Thủy		Chị ruột	CCCD	036164012554	22/11/2021	30/06/2022	
9.2	DM7	Nguyễn Ngọc Tuấn		Em ruột	CCCD	079071013396	10/10/2022	30/06/2022	
9.3	DM7	Trần Thị Minh Hữu		Em dâu	CCCD	031169006145	10/10/2022	30/06/2022	
9.4	DM7	Nguyễn Đức Lâm		Con ruột	CCCD	079096034220	12/01/2022	30/06/2022	
10	DM7	Phạm Văn Tài	Kế toán trưởng	KTT ngày 29/6/2022	CCCD	036072008501	17/08/2021	29/06/2022	Miễn nhiệm 01/4/2024
11	DM7	Nguyễn Thị Đức	Kế toán trưởng	KTT ngày 01/4/2024	CCCD	030172001597	24/11/2021	01/4/2024	
11.1	DM7	Nguyễn Đạo Thanh		Bố ruột	CCCD	030040007484	27/08/2021	01/4/2024	
11.2	DM7	Nguyễn Thị Tú		Mẹ ruột	CCCD	030141005528	27/06/2021	01/4/2024	
11.3	DM7	Vũ Văn Ứng		Bố chồng					Đã mất
11.4	DM7	Trần Thị Chiêm		Mẹ chồng					Đã mất
11.5	DM7	Vũ Văn Đoi		Chồng	CCCD	030071001742	29/11/2021	01/4/2024	
11.6	DM7	Vũ Nguyễn Ngọc Diệp		Con	CCCD	079097033861	22/11/2021	01/4/2024	
11.7	DM7	Vũ Nguyễn Ngọc Minh		Con	CCCD	079303011678	22/11/2021	01/4/2024	
11.8	DM7	Nguyễn Đạo Tùng		Anh ruột	CCCD	030062020742	06/7/2022	01/4/2024	
11.9	DM7	Nguyễn Đạo Trung		Anh ruột	CCCD	030065008342	20/04/2021	01/4/2024	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11,1	DM7	Nguyễn Thị Trĩnh		Chị ruột	CCCD	030163014265	08/07/2022	01/4/2024	
11,11	DM7	Nguyễn Đạo Thanh		Anh ruột	CCCD	030069010314	27/06/2021	01/4/2024	
11,12	DM7	Nguyễn Đạo Tích		Anh ruột	CCCD	030070020941	14/08/2021	01/4/2024	
11,13	DM7	Nguyễn Đạo Việt		Em ruột	CCCD	030076001009	29/09/2022	01/4/2024	
12	DM7	Kiều Hồ Quang Huy	Người được ủy quyền CBTT	Ủy quyền ngày 13/10/2018	CCCD	060075000174	05/06/2022	13/10/2018	
12,1	DM7	Ngô Nguyễn Khánh Vân		Vợ	CCCD	046177000400	05/06/2022	13/10/2018	
13	DM7	Trần Hồng Phượng	Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/4/2023	CCCD	066197007960	04/6/2023	28/04/2023	
13,1	DM7	Trần Trí Long		Bố ruột	CCCD	040064003381	11/04/2021	28/04/2023	
13,2	DM7	Lương Thị Hương		Mẹ ruột	CCCD	034167006269	13/04/2021	28/04/2023	
13,3	DM7	Trần Huy Hoàng		Anh ruột	CCCD	066090009159	21/09/2022	28/04/2023	
13,4	DM7	Trần Thị Hiền		Chị dâu	CCCD	066196000707	11/04/2021	28/04/2023	
13,5	DM7	Trần Phượng Hồng		Chị ruột	CCCD	066191007143	12/08/2021	28/04/2023	
13,6	DM7	Nguyễn Phi Hùng		Anh rể	CCCD	042091000329	01/03/2021	28/04/2023	
14	DM7	Công ty TNHH MTV Đông Hải		Công ty mẹ, sở hữu 51% số cổ phần của Công ty	ĐKKD	0301458139			
15	DM7	Tổ chức công đoàn công ty		Tổ chức công đoàn công ty	Quyết định	910-QĐ/ĐU		09/10/2017	

DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

PHỤ LỤC 2

ĐẾN NGÀY 31/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số BC-DM7 ngày 21 tháng 01 năm 2025)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT	Nội dung	Tổng giá trị giao dịch (đồng)	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Đông Hải	Công ty mẹ	0301458139	Số 1 Hoàng Diệu, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	6 tháng đầu năm 2024	33/QĐ-DM7	Mua bán	225.000.000	
2	Công ty TNHH SX TM Thành Vinh	Cổ đông chiến lược	0302588035	80 Đường Tân Thới Nhất 13, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	6 tháng đầu năm 2024	3/QĐ-DM7, 10/QĐ-DM7, 17/QĐ-DM7, 22/QĐ-DM7, 23/QĐ-DM7, 28/QĐ-DM7, 32/QĐ-DM7, 93/QĐ-DM7, 107/QĐ-DM7	Mua bán, gia công	23.423.410.814	
3	Công ty TNHH SX và TM Tân Thủy Lâm	Ông Đặng Văn Lâm - cổ đông sở hữu trên 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết Công ty CP Dệt May 7 là Giám đốc, sở hữu vốn góp của Công ty TNHH SX và TM Tân Thủy Lâm	0305019358	64 Đỗ Đức Dục, Phường Phú Thọ Hoà, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	6 tháng đầu năm 2024	13/QĐ-DM7, 34/QĐ-DM7, 92/QĐ-DM7, 97/QĐ-DM7, 105/QĐ-DM7	Mua bán	29.814.441.300	

4	Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	Ông Cao Xuân Minh – TV HĐQT Công ty CP Dệt May 7 sở hữu 20% vốn góp, giữ chức vụ TV HĐQT tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	0317834741	39 Mai Lão Bạng, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2024	10/QB-DM7, 61/QB-DM7, 90/QB-DM7	Gia công	2.476.790.000	
5	Công ty TNHH SX-TM Tân Thủy Lâm	Ông Đặng Văn Lâm – cổ đông sở hữu trên 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết Công ty CP Dệt May 7 là Giám đốc, sở hữu vốn góp của Công ty TNHH SX và TM Tân Thủy Lâm	0305019358	64 Đỗ Đức Dục, Phường Phú Thọ Hoà, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	6 tháng cuối năm 2024	124/QB-DM7 137/QB-DM7 146/QB-DM7 149/QB-DM7	Mua bán	26.388.170.940	
6	Công ty TNHH SX TM Thành Vinh	Cổ đông chiến lược	0302588035	80 Đường Tân Thới Nhất 13, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	6 tháng cuối năm 2024	129/QB-DM7 130/QB-DM7 140/QB-DM7 143/QB-DM7 145/QB-DM7 150/QB-DM7 161/QB-DM7	Gia công, mua bán	22.937.062.287	
7	Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	Ông Cao Xuân Minh – TV HĐQT Công ty CP Dệt May 7 sở hữu 20% vốn góp, giữ chức vụ TV HĐQT tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	0317834741	39 Mai Lão Bạng, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM	6 tháng cuối năm 2024	134/QB-DM7 136/QB-DM7 141/QB-DM7 142/QB-DM7 148/QB-DM7 152/QB-DM7 153/QB-DM7 154/QB-DM7	Gia công, mua bán	22.125.000.000	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dệt May 7 (sau đây gọi tắt là "Công ty") được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Dệt May 7 từ ngày 03 tháng 7 năm 2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300509782 và thay đổi lần thứ 6 ngày 24 tháng 3 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp về việc thay đổi thông tin người đại diện pháp luật.

Vốn điều lệ của Công ty là 154.111.000.000 đồng, chia thành 15.411.100 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng, trong đó Công ty TNHH MTV Đông Hải, một doanh nghiệp thành viên của Quân Khu 7 – Bộ Quốc Phòng, là công ty mẹ chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại 109A Đường Trần Văn Dư, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài của Công ty là: Det May 7 Joint Stock Company.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 lần lượt là 477 người và 519 người.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và thương mại.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: may trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); sản xuất sợi; sản xuất vải dệt thoi; hoàn thiện sản phẩm dệt; sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác; sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) nhuộm, in ấn; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là may trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); dệt, nhuộm, in, gia công sản phẩm cơ khí, bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh, mua bán các loại nguyên vật liệu, phụ tùng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Công ty đã áp dụng nhất quán các chính sách kế toán cũng như các quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Do đó thông tin trình bày trên báo cáo tài chính tổng hợp là có thể so sánh được.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có một chi nhánh hạch toán độc lập hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty, có trụ sở chính tại tại xóm 8, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Chi nhánh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số là 0300509782-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 30 tháng 3 năm 2021. Hoạt động kinh doanh chính của chi nhánh này là may trang phục (trừ trang phục từ da lông thú).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính tổng hợp**

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ báo cáo được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp. Chi phí trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp cho đến khi hàng được thanh lý.

Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25
Phương tiện vận tải truyền dẫn	03 - 10
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**Các khoản chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước bao gồm chi phí thuê máy móc thiết bị, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các chi phí trả trước khác.

Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Các khoản chi phí trả trước khác được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp theo phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Phải trả người bán bao gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua - bán và các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác). Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn, dài hạn trên báo cáo tài chính tổng hợp dựa theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận theo số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Cổ tức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

Các khoản dự trữ, các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập căn cứ vào điều lệ của Công ty và sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

Ghi nhận doanh thu**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU** (tiếp theo)**Ghi nhận doanh thu** (tiếp theo)*Doanh thu bán hàng* (tiếp theo)

- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- (d) Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ được ghi nhận theo giá trị thực tế phát sinh và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng. Các chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trong năm.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính tổng hợp. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý thay vì là hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền mặt	456.923.999	83.600.130
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	32.074.471.344	5.216.077.440
Các khoản tương đương tiền (i)	60.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	92.531.395.343	15.299.677.570

(i) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi tại Ngân Hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hồ Chí Minh với kỳ hạn gốc không quá ba (03) tháng, lãi suất trong kỳ là 4,6%/năm.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Cục Quân Nhu - Tổng cục Hậu cần	168.569.520.286	146.181.536.649
Các khách hàng khác	20.146.093.488	34.319.629.766
Cộng	188.715.613.774	180.501.166.415

Trong đó, số dư phải thu bên liên quan
(xem Thuyết minh VII.2)

31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
2.031.791.730	299.197.800

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)

3. Phải thu khác

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
a. Ngắn hạn		
Kinh phí hỗ trợ, bồi thường của Nhà nước phục vụ dự án nhà ga T3 chờ quyết toán (i)	5.250.151.969	20.025.293.794
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN người lao động	274.348.230	273.664.459
Tạm chia cổ tức	-	3.733.338.975
Các khoản khác	376.754.224	1.797.502.532
Cộng	5.901.254.423	25.829.799.760
b. Dài hạn		
Ký quỹ, ký cược	5.400.000.000	5.400.000.000
Cộng	5.400.000.000	5.400.000.000
Trong đó, phải thu khác là các bên liên quan (xem Thuyết minh VII.2)	-	3.733.338.975

(i) Số dư thể hiện khoản hỗ trợ tháo dỡ, di dời nhà xưởng, máy móc liên quan đến việc Nhà nước thu hồi đất của Công ty Dệt May 7 để thực hiện dự án Xây dựng đường nối đường Trần Quốc Hoàn - đường Cộng Hòa, Tân Bình. Công ty đang làm việc với Ủy ban bồi thường để thu hồi khoản kinh phí hỗ trợ này.

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2024			01/01/2024		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	8.305.644.341	4.152.822.170	(4.152.822.171)	-	-	-

Tình hình biến động dự phòng nợ xấu như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(4.152.822.171)	-
Số dư cuối năm	(4.152.822.171)	-

5. Hàng tồn kho

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	11.364.907.973	-	10.687.365.515	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	29.580.200.490	-	19.331.193.684	-
Thành phẩm	60.906.148.534	-	78.171.022.440	-
Cộng	101.851.256.997	-	108.189.581.639	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)**6. Chi phí trả trước**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	-	337.386.749
Chi phí ngắn hạn khác	12.550.000	10.050.000
	12.550.000	347.436.749
b. Dài hạn		
Chi phí thuê máy móc thiết bị	3.041.666.679	10.341.666.675
Chi phí sửa chữa	3.644.444.440	6.377.777.776
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.629.524.297	84.039.353
Chi phí trả trước dài hạn khác	80.511.357	190.239.491
	8.396.146.773	16.993.723.295
Cộng chi phí trả trước	8.408.696.773	17.341.160.044

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Cộng VND
Nguyên giá				
Tại ngày 01/01/2024	90.921.704.370	415.489.055.954	8.212.982.608	514.623.742.932
Mua trong năm	-	14.726.088.073	-	14.726.088.073
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.340.334.536)	-	(3.340.334.536)
Tại ngày 31/12/2024	90.921.704.370	426.874.809.491	8.212.982.608	526.009.496.469
Giá trị hao mòn lũy kế				
Tại ngày 01/01/2024	53.441.917.329	312.467.633.761	7.450.017.458	373.359.568.548
Khấu hao trong năm	2.053.512.456	16.515.571.262	287.603.028	18.856.686.746
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.340.334.536)	-	(3.340.334.536)
Tại ngày 31/12/2024	55.495.429.785	325.642.870.487	7.737.620.486	388.875.920.758
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01/01/2024	37.479.787.041	103.021.422.193	762.965.150	141.264.174.384
Tại ngày 31/12/2024	35.426.274.585	101.231.939.004	475.362.122	137.133.575.711

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 lần lượt là 321.821.977.138 đồng và 309.601.526.801 đồng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đang chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 592.249.586 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	Giá trị đồng thời là số có khả năng thanh toán	
	VND	VND
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Thủy Lâm	19.239.463.370	21.308.690.450
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Thanh Quang	18.189.318.355	18.583.143.759
Các nhà cung cấp khác	41.252.620.821	68.773.698.229
Cộng	78.681.402.546	108.665.532.438
Trong đó, số dư phải trả các bên liên quan (Xem Thuyết minh VII.2)	22.782.919.997	24.647.891.511

9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tổng cục Hậu cần	112.100.000.000	46.100.000.000
Các khách hàng khác	11.793.342.277	9.582.663.147
Cộng	123.893.342.277	55.682.663.147

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	3.725.089.369	9.870.610.388	11.511.423.300	2.084.276.457
Thuế xuất, nhập khẩu	-	56.799.412	56.799.412	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.631.273.151	14.155.041.236	14.897.292.871	4.889.021.516
Thuế thu nhập cá nhân	207.964.262	1.199.483.092	1.229.389.612	178.057.742
Thuế tài nguyên	6.275.360	70.740.880	70.291.760	6.724.480
Các khoản phải nộp khác	-	1.203.921.494	1.203.921.494	-
Cộng	9.570.602.142	26.556.596.502	28.969.118.449	7.158.080.195

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)**11. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Cổ tức phải trả	10.363.307.000	-
Tiền sử dụng đất phải nộp về Quân khu (i)	3.477.231.457	-
Kinh phí, đoàn phí công đoàn	795.514.477	1.139.572.035
Cổ tức của cổ đông công đoàn	561.365.814	2.141.657.848
Các khoản phải trả khác	2.098.163.753	4.075.851.182
Cộng	17.295.582.501	7.357.081.065
Trong đó, phải trả bên liên quan (xem Thuyết minh VII.2)	9.859.661.000	-

(i) Số dư thể hiện khoản còn phải nộp về Quân Khu 7 theo văn bản số 2871/QK-TTQP của Bộ Quốc phòng Quân Khu 7 ngày 20 tháng 10 năm 2023. Theo nội dung văn bản này, Công ty phải tạm nộp về Phòng Tài chính Quân khu với số tiền 6.954.462.914 đồng từ tiền cho thuê xưởng sai quy định.

12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	6.090.065.284	4.495.658.022
Trích lập quỹ trong năm	11.812.815.992	12.554.026.189
Tăng khác	1.919.193.437	69.100.000
Sử dụng quỹ trong năm	(16.405.740.826)	(11.028.718.927)
Số dư cuối năm	3.416.333.887	6.090.065.284

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)

13. Vốn chủ sở hữu

a. Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2023				
Lợi nhuận trong năm	154.111.000.000	60.247.876.781	54.649.830.806	269.008.707.587
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	39.614.513.924	39.614.513.924
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	16.446.479.724	(16.446.479.724)	-
Quỹ thưởng Ban quản lý và điều hành công ty	-	-	(11.844.749.356)	(11.844.749.356)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(331.500.000)	(331.500.000)
Chia cổ tức	-	-	(377.776.833)	(377.776.833)
Tại ngày 01/01/2024				
Lợi nhuận trong năm	154.111.000.000	76.694.356.505	54.476.068.817	285.281.425.322
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	54.688.214.885	54.688.214.885
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	16.456.153.695	(16.456.153.695)	-
Quỹ thưởng Ban quản lý và điều hành công ty	-	-	(11.646.147.992)	(11.646.147.992)
Chia cổ tức	-	-	(166.668.000)	(166.668.000)
Tại ngày 31/12/2024				
	154.111.000.000	93.150.510.200	39.115.821.915	286.377.332.115

Công ty trích quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết số 99/NQ-HĐQT của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 19 tháng 4 năm 2024.

b. Cổ đông

Tên cổ đông	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH MTV Đông Hải	7.859.661	51,00%	7.859.661	51,00%
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Thành Vinh	2.000.000	12,98%	2.000.000	12,98%
Bà Trần Thị Phương Hạnh	2.000.000	12,98%	2.000.000	12,98%
Ông Đặng Văn Lâm	2.000.000	12,98%	2.000.000	12,98%
Các cổ đông khác	1.551.439	10,06%	1.551.439	10,06%
Cộng	15.411.100	100,00%	15.411.100	100,00%

Công ty TNHH MTV Đông Hải
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Thành Vinh
Bà Trần Thị Phương Hạnh
Ông Đặng Văn Lâm
Các cổ đông khác
Cộng

Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ (%)	Giá trị VND	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ (%)	Giá trị VND
7.859.661	51,00%	78.596.610.000	7.859.661	51,00%	78.596.610.000
2.000.000	12,98%	20.000.000.000	2.000.000	12,98%	20.000.000.000
2.000.000	12,98%	20.000.000.000	2.000.000	12,98%	20.000.000.000
2.000.000	12,98%	20.000.000.000	2.000.000	12,98%	20.000.000.000
1.551.439	10,06%	15.514.390.000	1.551.439	10,06%	15.514.390.000
15.411.100	100,00%	154.111.000.000	15.411.100	100,00%	154.111.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)**13. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)****c. Cổ phiếu**

	31/12/2024 Cổ phiếu	01/01/2024 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.411.100	15.411.100
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và thanh toán đủ	15.411.100	15.411.100
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	15.411.100	15.411.100
Số lượng cổ phiếu đã mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.411.100	15.411.100
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	15.411.100	15.411.100
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/Cổ phiếu		

d. Cổ tức

Trong năm, Công ty đã chia cổ tức với tỷ lệ 12,36% trên lợi nhuận sau thuế năm 2023 và 4,75% trên lợi nhuận sau thuế tăng thêm năm 2022 sau kiểm toán nhà nước, tương ứng với 26.368.392.100 đồng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 19 tháng 4 năm 2024.

Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 09 tháng 12 năm 2024 thống nhất phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền theo tỷ lệ 10% trên cổ phiếu, tương đương 15.411.100.000 đồng.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu**

	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán thành phẩm	868.155.807.971	620.231.260.463
Hàng bán bị trả lại	-	6.676.100
Doanh thu thuần	868.155.807.971	620.224.584.363
Trong đó, doanh thu phát sinh từ giao dịch với bên liên quan (xem Thuyết minh VII.2)	37.690.047.043	35.936.969.614

2. Giá vốn hàng bán

	2024 VND	2023 VND
Giá vốn thành phẩm đã bán	740.060.321.023	535.222.894.706

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi	1.109.335.040	685.795.676
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	3.528.000	-
Cộng	1.112.863.040	685.795.676

4. Chi phí bán hàng

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	3.838.316.850	3.592.240.849
Chi phí vật liệu, bao bì	134.539.609	166.836.687
Chi phí khấu hao tài sản cố định	80.606.064	80.606.064
Chi phí hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm	(1.035.950.154)	(5.805.736.717)
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác	6.399.448.788	5.449.625.178
Cộng	9.416.961.157	3.483.572.061

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	19.431.199.556	18.249.868.289
Chi phí đồ dùng văn phòng	224.175.066	149.493.118
Chi phí khấu hao tài sản cố định	917.358.152	939.254.854
Chi phí dự phòng	4.152.822.171	-
Thuế, phí và lệ phí	111.096.605	73.560.560
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.289.970.953	9.759.208.204
Chi phí bằng tiền khác	12.683.449.108	4.247.016.499
Cộng	43.810.071.611	33.418.401.524

6. Thu nhập khác

	2024 VND	2023 VND
Thu nhập từ nhận bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ dự án nhà ga T3	27.764.146.679	-
Các khoản thu nhập khác	822.627.376	2.019.226.086
Cộng	28.586.774.055	2.019.226.086

7. Chi phí khác

	2024 VND	2023 VND
Chi phí giải phóng mặt bằng phục vụ dự án nhà ga T3	27.494.089.512	-
Tiền cho thuê nhà xưởng không phù hợp với quy định phải nộp	6.954.462.914	-
Các khoản chi phí khác	1.236.517.278	721.583.398
Cộng	35.685.069.704	721.583.398

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 .

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP (tiếp theo)**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	68.883.021.571	50.083.154.436
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(6.176.408.570)	(1.104.102.003)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	7.338.494.581	1.365.409.872
Thu nhập chịu thuế	70.045.107.582	50.344.462.305
Thuế suất thông thường	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp	14.009.021.516	10.068.892.461
Thuế TNDN truy thu từ các năm trước	146.019.720	218.693.100
Chi phí thuế TNDN hiện hành	14.155.041.236	10.287.585.561

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	54.688.214.885	39.614.513.924
Trừ: Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng Hội đồng Quản trị	(10.877.930.000)	(8.676.230.246)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	43.810.284.885	30.938.283.678
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm	15.411.100	15.411.100
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.843	2.008

Lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của kỳ so sánh đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc năm trước để phản ánh quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm nay đã trừ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 đã được thông qua tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp này. Vì vậy, lãi suy giảm trên cổ phiếu cũng bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	580.256.668.250	427.756.827.275
Chi phí nhân công	88.195.054.001	97.138.789.027
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.856.686.746	18.904.287.902
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác	98.963.077.694	59.336.084.032
Cộng	786.271.486.691	603.135.988.236

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết thuê hoạt động

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	13.503.127.651	13.503.127.656
Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:		
	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Trong vòng một năm	6.203.127.656	6.203.127.656
Trong năm thứ hai	6.203.127.656	6.203.127.656
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	3.882.110.241	6.336.655.696
Sau năm năm	45.485.202.967	46.779.239.714
Cộng	61.773.568.521	65.522.150.722

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện:

- Tiền thuê theo Hợp đồng thuê nhà xưởng, kho bãi và máy móc thiết bị tại xóm 8, xã Hòa Hậu, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, diện tích thuê là 4.500 m². Thời hạn thuê là 5 năm kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2026.
- Tiền thuê theo Hợp đồng thuê tài sản là máy kiểm bóng, bộ thu hồi và làm đặc xút. Thời hạn thuê là 5 năm kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2020. Công ty đã trả trước toàn bộ tiền thuê tài sản trong 5 năm.
- Tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê ký với Bộ Quốc Phòng số 1604/HĐSDĐQP tại địa chỉ số 109A Trần Văn Dư, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, với diện tích thuê là 37.487 m². Thời hạn thuê của hợp đồng là 49 năm kể từ ngày 29 tháng 02 năm 2016.
- Tiền thuê đất quốc phòng theo Quyết định giao đất số 2370/QĐ-BTL ngày 08 tháng 10 năm 2018 và Biên bản giao đất số 7441/BB-BTM ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại số D23 Cộng Hòa, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích thuê là 3.000 m². Thời hạn thuê là 46 năm 3 tháng kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2018.

2. Các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan

Công ty TNHH MTV Đông Hải
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Thành Vinh
Bà Trần Thị Phương Hạnh
Ông Đặng Văn Lâm
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Thủy Lâm
Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát

Mối quan hệ

Công ty mẹ
Cổ đông lớn
Cổ đông lớn
Cổ đông lớn
Chung nhân sự chủ chốt
Chung nhân sự chủ chốt

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)**2. Các bên liên quan (tiếp theo)**

Chi tiết các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm

	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán thành phẩm trong năm		
Công ty TNHH MTV Đông Hải	519.156.112	849.065.483
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Thành Vinh	29.806.853.728	35.087.904.131
Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	7.364.037.203	-
Cộng	37.690.047.043	35.936.969.614
Chia cổ tức trong năm		
Công ty TNHH MTV Đông Hải	17.574.201.996	9.235.101.675
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Thành Vinh	5.422.000.000	1.400.000.000
Cộng	22.996.201.996	10.635.101.675
Mua hàng trong năm		
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Thủy Lâm	61.426.866.900	-
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Thành Vinh	-	2.301.296.248
Cộng	61.426.866.900	2.301.296.248
Mua nguyên vật liệu trong năm		
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Thành Vinh	31.557.039.280	30.356.839.269
Cho thuê mặt bằng		
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Thành Vinh	-	1.319.657.430
Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính		
	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Gia Phát	2.031.791.730	-
Công ty TNHH MTV Đông Hải	-	299.197.800
	2.031.791.730	299.197.800
Phải thu khác		
<i>Tạm chia cổ tức</i>		
Công ty TNHH MTV Đông Hải	-	3.733.338.975
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Thành Vinh	3.543.456.627	3.339.201.061
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Thủy Lâm	19.239.463.370	21.308.690.450
	22.782.919.997	24.647.891.511
Phải trả khác		
<i>Tạm chia cổ tức</i>		
Công ty TNHH MTV Đông Hải	7.859.661.000	-
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Thành Vinh	2.000.000.000	-
	9.859.661.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 09a - DN

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

2. Bên liên quan (tiếp theo)

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát được hưởng trong năm:

2024	2023
VND	VND

Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	2.408.013.596	2.724.020.000
--	---------------	---------------

Chi tiết thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương VND	Thù lao viên chức quản lý VND	Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Hội đồng quản trị					
Bà Lại Thị Bảy	Chủ tịch Hội đồng quản trị	367.200.000	101.488.000	-	468.688.000
Ông Nguyễn Xuân Thùy	Thành viên Hội đồng quản trị	257.437.596	10.080.000	14.280.000	281.797.596
Ông Cao Xuân Minh	Thành viên Hội đồng quản trị	-	10.080.000	57.120.000	67.200.000
Ban Kiểm soát					
Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	-	5.400.000	30.600.000	36.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát	-	3.600.000	20.400.000	24.000.000
Bà Nguyễn Thị Thuận	Thành viên Ban Kiểm soát	-	3.600.000	20.400.000	24.000.000
Ban Giám đốc và người quản lý khác					
Ông Đinh Quang Nhẫn	Giám đốc	326.400.000	89.656.000	-	416.056.000
Ông Nguyễn Thanh Dương	Phó Giám đốc	285.600.000	77.824.000	-	363.424.000
Ông Hà Hồng Quân	Phó Giám đốc	285.600.000	77.824.000	-	363.424.000
Ông Phạm Văn Tài	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 01/04/2024)	71.400.000	77.824.000	-	149.224.000
Bà Nguyễn Thị Đức	Kế toán trưởng (bỏ nhiệm ngày 01/04/2024)	214.200.000	-	-	214.200.000
Cộng		1.807.837.596	457.376.000	142.800.000	2.408.013.596

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)**2. Bền liên quan** (tiếp theo)**Chi tiết thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương VND	Thù lao viên chức quản lý VND	Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Hội đồng quản trị					
Bà Lại Thị Bảy	Chủ tịch Hội đồng quản trị	367.200.000	270.800.000	-	638.000.000
Ông Nguyễn Xuân Thủy	Thành viên Hội đồng quản trị	-	5.040.000	57.120.000	62.160.000
Ông Cao Xuân Minh	Thành viên Hội đồng quản trị	-	5.040.000	57.120.000	62.160.000
Ban Kiểm soát					
Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	-	5.400.000	30.600.000	36.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy	Thành viên Ban Kiểm soát	-	3.600.000	20.400.000	24.000.000
Bà Nguyễn Thị Thuận	Thành viên Ban Kiểm soát	-	300.000	20.400.000	20.700.000
Ban Giám đốc và người quản lý khác					
Ông Đinh Quang Nhân	Giám đốc	326.400.000	239.600.000	-	566.000.000
Ông Nguyễn Thanh Dương	Phó Giám đốc	285.600.000	208.400.000	-	494.000.000
Ông Hà Hồng Quân	Phó Giám đốc	285.600.000	140.600.000	-	426.200.000
Ông Phạm Văn Tài	Kế toán trưởng	285.600.000	109.200.000	-	394.800.000
Cộng		1.550.400.000	987.980.000	185.640.000	2.724.020.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC** (tiếp theo)**3. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

Tiền chi mua sắm tài sản cố định (mã số 21) trong năm là 17.900.012.000 đồng bao gồm 3.969.200.000 đồng là số tiền ứng trước cho nhà cung cấp dùng để mua sắm tài sản cố định. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh vào dòng tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ (mã số 02).

4. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm dệt, may. Do đó, không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

5. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong các Báo cáo tài chính tổng hợp.

6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Nguyễn Thị Liễu
Người lập biểu

Nguyễn Thị Đức
Kế toán trưởng



Đinh Quang Nhân
Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

